

Số: 17 /2021/CBTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
 - Mã chứng khoán: VND
 - Địa chỉ trụ sở chính: Số 01, Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội
 - Điện thoại: 024.39724568
 - Fax: 024.39724600
 - Người thực hiện công bố thông tin: Điều Ngọc Tuấn
 - Chức vụ: Người được ủy quyền CBTT
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố (*):

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT đã nhận được các bản cáo bạch như sau:

1. Bản cáo bạch chào bán Chứng quyền có bảo đảm - Chứng quyền.HPG.VND.M.CA.T.2020.03, mã chứng khoán cơ sở HPG;
2. Bản cáo bạch chào bán Chứng quyền có bảo đảm - Chứng quyền.MBB.VND.M.CA.T.2020.03, mã chứng khoán cơ sở MBB;
3. Bản cáo bạch chào bán Chứng quyền có bảo đảm - Chứng quyền.MWG.VND.M.CA.T.2020.03, mã chứng khoán cơ sở MWG;
4. Bản cáo bạch chào bán Chứng quyền có bảo đảm - Chứng quyền.REE.VND.M.CA.T.2020.04, mã chứng khoán cơ sở REE;
5. Bản cáo bạch chào bán Chứng quyền có bảo đảm - Chứng quyền.TCB.VND.M.CA.T.2020.02, mã chứng khoán cơ sở TCB;
6. Bản cáo bạch chào bán Chứng quyền có bảo đảm - Chứng quyền.VHM.VND.M.CA.T.2020.01, mã chứng khoán cơ sở VHM;
7. Bản cáo bạch chào bán Chứng quyền có bảo đảm - Chứng quyền.VNM.VND.M.CA.T.2020.02, mã chứng khoán cơ sở VNM.
8. Bản cáo bạch chào bán Chứng quyền có bảo đảm - Chứng quyền.VPB.VND.M.CA.T.2020.02, mã chứng khoán cơ sở VPB.
9. Bản cáo bạch chào bán Chứng quyền có bảo đảm - Chứng quyền.VRE.VND.M.CA.T.2020.01, mã chứng khoán cơ sở VRE.
10. Bản cáo bạch chào bán Chứng quyền có bảo đảm - Chứng quyền.PNJ.VND.M.CA.T.2020.02, mã chứng khoán cơ sở PNJ.



Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 05/1/2021 tại đường dẫn:

https://www.vndirect.com.vn/danh_muc_quan_he_co_dong/cong-bo-thong-tin/

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:
- Các Bản cáo bạch;



Điền Ngọc Tuấn



Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền chỉ có nghĩa là hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền của tổ chức phát hành đã đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch, không hàm ý việc đầu tư vào chứng quyền được bảo đảm hay được thanh toán đầy đủ cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư, phương án kinh doanh của tổ chức phát hành.

Nhà đầu tư được khuyến nghị nên đọc kỹ và hiểu các nội dung quy định ở Bản cáo bạch, đặc biệt là phần cảnh báo rủi ro ở trang 5-7 trong Bản cáo bạch này và chú ý đến các khoản giá dịch vụ, phí, lệ phí, thuế khi giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

Giá giao dịch chứng quyền có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường, nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư và có thể mất toàn bộ vốn đầu tư.

Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành và các chứng quyền phát hành trước đây (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho nhà đầu tư.

VNDIRECT
WISDOM AT YOUR SERVICE

BẢN CÁO BẠCH

CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM - CTCP CƠ ĐIỆN LẠNH

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 342/GCN-UBCK

do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/12/2020)

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
VNDIRECT**

(Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006)

NGÂN HÀNG LƯU KÝ

**NGÂN HÀNG CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN VIỆT NAM (BIDV) CHI NHÁNH HÀ
THÀNH**

(Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/08/2016)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Trụ sở chính : Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

Điện thoại : +84 24 3972 4568

Fax: +84 24 3972 4600

Website : www.vndirect.com.vn

Từ ngày: ... /... /2020

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Điều Ngọc Tuấn

Điện thoại: +84 24 3972 4568

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm toán nội bộ - Trưởng ban Pháp chế

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD

do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

Tên chứng quyền	Chứng quyền.REE.VND.M.CA.T.2020.04
Mã chứng khoán cơ sở	REE
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	CTCP Cơ điện lạnh
Loại chứng quyền	Chứng quyền Mua
Kiểu thực hiện	Kiểu Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền Việt Nam Đồng
Thời hạn	06 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Từ ngày 2/1/2021 - 31/1/2021
Ngày giao dịch cuối cùng	02 ngày làm việc trước ngày đáo hạn
Ngày đáo hạn	06 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	4:1 (04 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)
Giá thực hiện	Trong khoảng từ thấp hơn 10% đến cao hơn 10% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này.
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	2.000.000.000 – 6.000.000.000 đồng
Giá chào bán	1.000 đồng – 3.000 đồng/chứng quyền
Tổng số lượng chào bán	4.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	4.000.000.000 – 12.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 6288 3568

Fax: +84 24 6288 5678

Website: <https://www2.deloitte.com/vn>

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1.	Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền.....	5
2.	Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền.....	6
3.	Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở.....	7
4.	Các rủi ro khác.....	7
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	9
1.	Tổ chức phát hành.....	9
2.	Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn.....	9
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	10
IV.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ	12
1.	Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam	12
2.	Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư.....	12
3.	Cơ hội đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm.....	12
V.	THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	15
1.	Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm.....	15
2.	Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành.....	24
3.	Tình hình tài chính.....	38
VI.	CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	38
1.	Thông tin chung về chứng quyền.....	45
2.	Thông tin về chứng khoán cơ sở.....	46
3.	Thời gian phân phối chứng quyền	46
4.	Đăng ký mua chứng quyền	47
5.	Thực hiện chứng quyền.....	48
6.	Quyền của người sở hữu chứng quyền	49
7.	Điều chỉnh chứng quyền	50
8.	Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền.....	50
9.	Hoạt động tạo lập thị trường	52
VII.	QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	54
1.	Quy trình quản trị rủi ro	54
2.	Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến	56
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN.....	60
1.	Ngân hàng lưu ký.....	60
2.	Tổ chức bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành.....	60

3.	Tổ chức kiểm toán	60
4.	Tổ chức tư vấn	60
IX.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	61
X.	CAM KẾT	62

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư cần đọc bản cáo bạch này và các tài liệu kèm theo để nắm vững các nội dung của chứng quyền có bảo đảm, các rủi ro đi kèm với việc đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm, đồng thời đánh giá sự phù hợp của khoản đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của mình. Nhà đầu tư được khuyến nghị tham khảo các chuyên viên tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán hoặc chuyên viên phân tích để nắm vững về cách thức đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm này.

Chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm cấu trúc phái sinh, có tính chất phức tạp và không phù hợp với các nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm. Chúng tôi không khuyến khích nhà đầu tư tham gia đầu tư khi chưa hiểu rõ sản phẩm và chưa sẵn sàng chấp nhận các rủi ro đầu tư được trình bày dưới đây.

Chúng tôi không cam kết thực hiện điều tra, nghiên cứu liên quan tới tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Chúng tôi không đảm bảo về bất cứ sự nghiên cứu, điều tra nào liên quan tới hoạt động của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm không nên hiểu sự phát hành chứng quyền có bảo đảm như một khuyến nghị của chúng tôi liên quan tới chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, người sở hữu nên lưu ý rằng các công ty hoặc tổ chức có chứng khoán cơ sở hoặc các tổ chức liên quan khác không tham gia vào soạn thảo bản cáo bạch này.

1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền

- Rủi ro từ giao dịch của tổ chức phát hành: tổ chức phát hành luôn có thể mua lại chứng quyền có bảo đảm trên thị trường và các chứng quyền có bảo đảm này có thể được nắm giữ hoặc bị hủy hoặc bán lại. Tổ chức phát hành có thể thực hiện các giao dịch để phòng ngừa rủi ro và giao dịch này có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán cơ sở, qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến giá chứng quyền có bảo đảm.

- Rủi ro thanh toán: Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong quá trình phát hành chứng quyền, mặc dù những tiêu chuẩn khắt khe về khả năng thanh toán phải luôn được chấp hành bởi tổ chức phát hành, luôn tồn tại rủi ro tổ chức phát hành bị mất khả năng thanh toán và không thể thực hiện quyền cho nhà đầu tư. Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán hoặc không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan

- Rủi ro chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết: Trong trường hợp tổ chức phát hành bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sát nhập, giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, chứng quyền có bảo đảm sẽ bị hủy niêm yết. Do đó tồn tại rủi ro chứng quyền có bảo đảm bị hủy trước ngày đáo hạn.

- Rủi ro từ việc thực hiện sự tự chủ của tổ chức phát hành: Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm nên lưu ý rằng chúng tôi có quyền tự chủ trong các hoạt động kinh doanh phù hợp với điều khoản trong cáo bạch này và có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền có bảo đảm. Trong các sự kiện bị mua lại hoặc thay đổi cấu trúc doanh nghiệp liên quan tới quyền lợi của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm, chúng tôi có quyền lựa chọn các hoạt động liên quan tới chứng quyền có bảo đảm mà chúng tôi cho rằng phù hợp. Tổ chức phát hành cam kết sẽ đưa ra các quyết định mang tính cần trọng. Nếu các bên liên quan đến các nghĩa vụ với tổ chức phát hành không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới chứng quyền có bảo đảm.

- Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi: tổ chức phát hành tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu chứng quyền. Tổ chức phát hành luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền có bảo đảm khác có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng quyền có bảo đảm.

- Rủi ro bảo mật thông tin: Tổ chức phát hành cam kết cố gắng hết sức để đảm bảo sự bảo mật của thông tin khách hàng, tuy nhiên Tổ chức phát hành không cam kết có thể cung cấp sự bảo mật hoàn toàn đối với các thông tin này

2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền

- Rủi ro đầu tư chung: người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá của chứng quyền có bảo đảm và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cẩn trọng. Chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Hệ số đòn bẩy cao của chứng quyền có bảo đảm có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở.

- Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền có bảo đảm: do chứng quyền có bảo đảm có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có bảo đảm có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn, và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền có bảo đảm đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền, thì giá của chứng quyền có bảo đảm sẽ bằng không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền có bảo đảm. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền có bảo đảm.

- Rủi ro về giá: rủi ro về giá là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm. Sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến động giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền có bảo đảm, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở... trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra giá của chứng quyền có bảo đảm còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền có bảo đảm. Mặc dù tổ chức phát hành thường phát hành khối lượng chứng quyền có bảo đảm theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, tổ chức phát hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền có bảo đảm thông qua phương thức phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm miễn là hạn mức phát hành chứng quyền có bảo đảm đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành thêm này có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền có bảo đảm.

- Rủi ro từ tính đòn bẩy: đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền có bảo đảm khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở.

- **Rủi ro thanh khoản:** là rủi ro xảy ra khi nhà đầu tư không thể bán chứng quyền có bảo đảm ở mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với chứng quyền có bảo đảm đó. Thanh khoản của chứng quyền có bảo đảm phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động của tổ chức tạo lập thị trường. Mặc dù tổ chức phát hành cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường và cung cấp thanh khoản cho thị trường chứng quyền có bảo đảm, tổ chức phát hành không cam kết thị trường giao dịch của chứng quyền có bảo đảm sẽ sôi động.

- Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có bảo đảm không có quyền lợi như cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.

- Chứng quyền đóng vai trò công cụ phòng ngừa rủi ro: Giá chứng quyền có thể thay đổi ngược với kỳ vọng của nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, do đó chứng quyền không đảm bảo sẽ luôn là một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả cho nhà đầu tư sở hữu chứng quyền

3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở

Một số sự kiện xảy ra (bao gồm phát hành cổ phiếu thường hoặc phân phối tiền bởi Công ty, chia nhỏ hoặc hợp nhất chứng khoán cơ sở hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới Công ty) có thể dẫn đến việc chúng tôi phải điều chỉnh các điều khoản của chứng quyền. Tuy nhiên, chúng tôi không có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền cho mọi sự kiện liên quan tới chứng khoán cơ sở. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền. Việc điều chỉnh chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch theo quy định của pháp luật.

4. Các rủi ro khác

Lưu ý về thuế

Thuế thu nhập cá nhân nhà đầu tư cần chi trả có sự khác biệt đáng kể khi lựa chọn chuyển nhượng chứng quyền trước khi đáo hạn hoặc giữ chứng quyền tới khi đáo hạn để thực hiện quyền. Theo Công văn số 1468/BTC-CST của Bộ tài chính về chính sách thuế đối với chứng quyền có bảo đảm:

- Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền:

Do chứng quyền có bảo đảm được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên khi chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%. Trong đó giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền.

- Trường hợp nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền và thực hiện quyền tại ngày đáo hạn:

Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần. Trong đó, giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền chia (:)) cho Tỷ lệ chuyển đổi).

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở giao dịch chứng khoán công bố theo quy định tại điều 14 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

Trường hợp nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền có bảo đảm và thực hiện quyền tại ngày đáo hạn, thuế phát sinh sẽ cao hơn so với việc chuyển nhượng chứng quyền trước ngày đáo hạn. Chi tiết xem tại mục VI.8. Trong một số trường hợp có thể làm nhà đầu tư bị lỗ khi thuế phát sinh nhiều hơn lợi ích nhận được từ chứng quyền. Khi đó, tổ chức phát hành sẽ có quyền truy thu thuế đối với nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền tại ngày đáo hạn.

Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này có những tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế Việt Nam, thị trường chứng khoán Việt Nam, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của tổ chức phát hành chứng quyền và tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở.

Rủi ro luật pháp

Rủi ro về luật pháp xảy ra khi tổ chức phát hành chứng quyền và (hoặc) tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở trong quá trình hoạt động có sự thay đổi quy định về luật pháp, hoặc không tuân thủ đúng quy định về luật pháp, hoặc khi phát sinh tranh chấp, kiện tụng từ các bên liên quan dẫn đến việc biến động xấu về giá chứng quyền.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Bà Phạm Minh Hương Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
kiêm Giám đốc điều hành vận hành

Ông Đỗ Ngọc Quỳnh Chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc

Bà Vũ Nam Hương Chức vụ: Giám đốc Tài chính

Bà Hoàng Thúy Nga Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Chúng tôi có thể cập nhật hoặc sửa đổi bản cáo bạch này trong quá trình phát hành chứng quyền để đảm bảo đúng các quy định được ban hành. Bất kỳ sự cập nhật bổ sung nào sẽ được công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn

Không có

III. CÁC KHÁI NIỆM

Chứng quyền có bảo đảm (sau đây gọi tắt là chứng quyền) là hợp đồng giữa nhà đầu tư và tổ chức phát hành chứng quyền được định nghĩa theo khoản 1 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây gọi tắt là Nghị định số 60/2015/NĐ-CP).

Chứng khoán cơ sở là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng quyền (sau đây gọi tắt là tổ chức phát hành) là công ty chứng khoán phát hành chứng quyền.

Ngân hàng lưu ký là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán

Người sở hữu chứng quyền là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của tổ chức phát hành và không phải là tổ chức phát hành chứng quyền.

Chứng quyền kiểu châu Âu là chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.

Giá thực hiện là mức giá mà người sở hữu chứng quyền có quyền mua (đối với chứng quyền mua) chứng khoán cơ sở (cổ phiếu) cho tổ chức phát hành, hoặc được tổ chức phát hành dùng để xác định khoản thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.

Tỷ lệ chuyển đổi cho biết số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.

Ngày đáo hạn là ngày cuối cùng mà người sở hữu chứng quyền được thực hiện chứng quyền.

Chứng quyền đang lưu hành là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền.

Chứng quyền chưa lưu hành là chứng quyền đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi nhà đầu tư. Chứng quyền chưa lưu hành được lưu ký trên tài khoản của tổ chức phát hành

Chứng quyền có lãi (ITM) là chứng quyền mua có giá thực hiện (chỉ số thực hiện) thấp hơn giá (chỉ số) của chứng khoán cơ sở

Chứng quyền lỗ (OTM) là chứng quyền mua có giá thực hiện cao hơn giá của chứng khoán cơ sở

Chứng quyền hòa vốn (ATM) là chứng quyền mua có giá thực hiện bằng giá của chứng khoán cơ sở

Vị thế mở chứng quyền của tổ chức phát hành bao gồm tất cả các chứng quyền đang lưu hành chưa được thực hiện

Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết là vị thế được tính toán căn cứ trên phương án phòng ngừa rủi ro đã được tổ chức phát hành nêu trong Bản cáo bạch.

Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế là vị thế được tính toán căn cứ trên vị thế thực tế có trong tài khoản phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành.

Delta là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở.

Công thức:

$$\text{Delta} = \frac{\text{Mức độ thay đổi giá chứng quyền}}{\text{Mức độ thay đổi giá chứng khoán cơ sở}}$$

Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền là bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.

IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Trong năm 2019, nền kinh tế Việt Nam đi ngược với xu hướng của khu vực, với mức tăng trưởng GDP đạt 7,02% so với cùng kỳ. Áp lực lạm phát giảm mặc dù giá thực phẩm tăng, lạm phát bình quân cả năm đạt 2,8%, thấp hơn mức 3,5% trong năm 2018. Xuất khẩu tăng trưởng 8,1% so với cùng kỳ bất chấp căng thẳng thương mại Mỹ - Trung. Nổi bật là giá trị xuất khẩu của khu vực trong nước ghi nhận mức tăng trưởng trong năm 2019 vượt trội (17,7% so với cùng kỳ) so với khu vực FDI (4,4% so với cùng kỳ).

Trong năm 2019, quỹ đạo tăng trưởng mạnh của Việt Nam vẫn duy trì, được hỗ trợ bởi sự hoạt động sản xuất và lĩnh vực dịch vụ tiếp tục cải thiện. Ngành sản xuất tiếp tục tăng mạnh 11,3% so với cùng kỳ trong năm 2019. Ngành dịch vụ duy trì đà tăng tích cực với mức tăng trưởng 7,3% so với cùng kỳ trong năm 2019, cao hơn mức 7,0% trong năm 2018. Mặc dù có sự tăng trưởng chậm lại về đầu tư cơ sở hạ tầng và các nút thắt bên phía cung trong hoạt động xây dựng nhà ở, ngành xây dựng vẫn đạt tốc độ tăng trưởng ổn định ở mức 9,1% so với cùng kỳ trong năm 2019 (giảm nhẹ so với mức tăng 9,2% trong năm 2018). Trong bối cảnh chiến tranh thương mại đang diễn ra, Việt Nam được hưởng lợi đáng kể nhờ sự dịch chuyển của các doanh nghiệp FDI đến các nước có chi phí sản xuất thấp. Xuất khẩu khu vực trong nước ghi nhận kết quả ấn tượng với mức tăng trưởng đạt 17,7% so với cùng kỳ trong năm 2019, dẫn đầu là xuất khẩu hàng điện tử (+345,4% so với cùng kỳ), tiếp đến là hàng dệt may, giày dép và túi xách (+15,2% so với cùng kỳ).

Năm 2020 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm cuối của nhiệm kỳ, của kế hoạch 5 năm 2016-2020, chuẩn bị, tạo đà cho kế hoạch 5 năm 2021-2025, chiến lược 10 năm 2021-2030. Trong bối cảnh đó, từ đầu năm trong Nghị quyết 01 Chính phủ phấn đấu mục tiêu tốc độ tăng GDP 6,8%, lạm phát duy trì dưới mức 4% và kim ngạch xuất khẩu tăng 8%. Các yếu tố hỗ trợ nền kinh tế Việt Nam trước rủi ro bên ngoài bao gồm thặng dư cán cân thương mại (xấp xỉ 10 tỷ USD trong năm 2019), dự trữ ngoại hối cao (~73 tỷ USD cuối năm 2019) và lạm phát ổn định.

Những diễn biến khó lường của đại dịch COVID-19 đã gây ra sự chậm trễ trong việc đầu tư, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh trên toàn cầu cũng như làm giảm các đơn đặt hàng sản xuất. Việt Nam với độ mở nền kinh tế rất lớn sẽ chịu tác động tiêu cực từ sự suy giảm của thương mại toàn cầu cũng như đầu tư trực tiếp nước ngoài, đặc biệt là đối với lĩnh vực chế biến chế tạo. Trước những tác động của dịch bệnh Covid-19, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam đã có động thái mạnh mẽ để hỗ trợ nền kinh tế chống lại các tác động tiêu cực từ Covid-19. Cụ thể, hàng loạt lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu, lãi suất cho vay ngắn hạn, lãi suất cho vay qua đêm được cắt giảm. Đồng thời, NHNN còn ban hành thông tư quy định về việc ngân hàng cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Tuy nhiên, chúng tôi dự đoán lạm phát năm nay có thể tiệm cận mức trần Quốc hội giao là 4,0% do đó dư địa để NHNN tiếp tục giảm lãi suất điều hành không còn nhiều. Ngoài ra, chúng tôi nhận thấy trong tình hình hiện tại rất khó để các ngân hàng thúc đẩy cho vay vì nhu cầu tín dụng trong giai đoạn hiện nay khá thấp do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Do đó, chính sách tài khoá có thể sẽ được ưu tiên sử dụng trong thời gian tới đây để hỗ trợ nền kinh tế.

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Luật Chứng khoán sửa đổi kỳ vọng sẽ giúp thị trường cải thiện về cả chất lượng và số lượng

Luật Chứng khoán mới, sửa đổi Nghị định 60/2015/ND-CP hiện hành, đã được Quốc hội phê duyệt vào ngày 26/11/2019 và sẽ có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2021.

Luật hiện hành quy định tỷ lệ FOL của công ty đại chúng tham gia các ngành kinh doanh không có điều kiện ở mức 49%, nhưng giới hạn này có thể được nới rộng lên thành 100% sau khi xin ý kiến ĐHCĐ thông qua và trình lên cơ quan quản lý phê duyệt. Tuy nhiên, cho đến nay mới chỉ có khoảng 30 công ty niêm yết nâng FOL lên 100% do thủ tục thực hiện còn tương đối phức tạp. Luật mới đã giải quyết nút thắt này bằng cách tự động áp dụng FOL 100% cho các công ty đại chúng, trừ khi các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc luật chuyên ngành có các quy định cụ thể thấp hơn. Một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện vẫn có giới hạn chặt chẽ hơn, ví dụ: ngành ngân hàng có FOL ở mức 30% và ngành hàng không là 34%.

Luật Chứng khoán sửa đổi cũng tập trung vào việc cải thiện tính minh bạch của thị trường và bảo vệ quyền của các nhà đầu tư cá nhân thông qua các sửa đổi như:

- (1) Nâng điều kiện phát hành công khai
- (2) Cải thiện chất lượng báo cáo tài chính
- (3) Tăng cường tính minh bạch về thông tin
- (4) Trao thêm thẩm quyền cho UBCKNN, đặc biệt là quyền kiểm tra, giám sát hoạt động chứng khoán cũng như bảo vệ quyền và lợi ích của nhà đầu tư
- (5) Tăng cường thẩm quyền của UBCKNN trong việc xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động chứng khoán

Chúng tôi kỳ vọng những thay đổi này sẽ cải thiện chất lượng cổ phiếu, tăng cường tính minh bạch và bảo vệ tốt hơn lợi ích của các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nhỏ, từ đó giúp thu hút thêm các quỹ trong và ngoài nước vào thị trường chứng khoán Việt Nam và đẩy nhanh quá trình nâng hạng thị trường chứng khoán lên thị trường mới nổi.

Việt Nam có thể nâng tỷ trọng trong MSCI Frontier Markets Index vào năm 2020

Theo công bố của MSCI trong đánh giá thường niên gần đây nhất vào tháng 6/2019, Kuwait có thể được thêm vào MSCI Emerging Markets Index vào tháng 6/2020. Sau đó, tỷ trọng của Việt Nam trong MSCI Frontier Markets Index và MSCI Frontier Markets 100 Index có thể tăng lên 25,8% và 30% theo ước tính của MSCI.

Việt Nam sẽ hưởng lợi lớn nhất từ việc nâng hạng của Kuwait nhờ tăng tỷ trọng trong MSCI Frontier Markets Index và MSCI Frontier Markets 100 Index. Theo ước tính của chúng tôi, nếu Kuwait được chính thức nâng hạng lên thị trường mới nổi, thị trường chứng khoán Việt Nam có thể được nhận khoản đầu tư xấp xỉ 200 triệu USD từ các quỹ giao dịch theo chỉ số MSCI Frontier Markets Index và MSCI Frontier Markets 100 Index.

Quy mô của dòng vốn đầu tư có thể còn lớn hơn ở mức 250-270 triệu USD, nếu xem xét các quỹ khác bao gồm các quỹ chủ động và các quỹ thụ động như MSCI Frontier Emerging Markets Index hay S&P/BNP Mellon New Frontier Index. Dòng vốn này sẽ cải thiện thanh khoản thị trường cũng như thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư.

Chúng tôi nhận thấy tiến độ cổ phần hóa và thoái vốn tại các Doanh nghiệp Nhà nước sẽ khó cải thiện trong năm 2020

Theo Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg, tổng số Doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) phải cổ phần hóa trong giai đoạn 2019-2020 là 93, bao gồm một số tên tuổi lớn như Agribank (Chưa niêm yết), Mobifone (Chưa niêm yết), VNPT (Chưa niêm yết), VINACAFE (Chưa niêm yết) và Vinachem (Chưa niêm yết). Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng mục tiêu này khó có thể đạt được vì các nút thắt trong quá trình cổ phần hóa chưa được giải quyết triệt để, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến định giá đất.

3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm

- **Tỷ suất sinh lợi cao:** Chứng quyền có bảo đảm có đòn bẩy cao nên giá biến động mạnh theo giá chứng khoán cơ sở. Nhà đầu tư có thể thu được lợi nhuận lớn từ việc nhận định đúng xu hướng của giá chứng khoán cơ sở.

Ví dụ: Ngày 21/02/2018, VNDIRECT chào bán chứng quyền mua mã CXYZ1901 dựa trên cổ phiếu XYZ với mức giá 15.000 đồng/chứng quyền. Giá hiện tại của XYZ là 200.000 đồng, tỷ lệ chuyển đổi 1:1 và giá thực hiện 200.000 đồng. Nhà đầu tư (NĐT) A mua 1.000 chứng quyền CXYZ1901. Mức phí NĐT A phải trả là: $1.000 \times 15.000 = 15.000.000$ đồng

- Giá sử giá cổ phiếu XYZ tăng lên 250.000 đồng/cp
- Số lãi của NĐT mua chứng quyền CXYZ1901: $1.000 \times (250.000 - (200.000 + 15.000)) = 35.000.000$ đồng, tỷ suất lợi nhuận là 133%
- Nếu NĐT sử dụng 15.000.000 đồng mua cổ phiếu XYZ (mua được 75 cổ phiếu) thì khi giá tăng lên 250.000 số tiền lãi là: $(250.000 - 200.000) \times 75 = 3.750.000$ đồng, tỷ suất lợi nhuận 25%

Như ví dụ trên giá cổ phiếu XYZ chỉ tăng 25% nhưng NĐT nắm giữ chứng quyền mua đã sinh lời 133% cho thấy tỷ suất sinh lời cao.

- Mức lỗ tối đa bằng với phí mua chứng quyền. NĐT nắm giữ chứng quyền mua có thể thu được lợi nhuận lớn khi giá chứng khoán cơ sở tăng giá nhưng chỉ chịu lỗ tối đa bằng với phần phí mua chứng quyền nếu như giá chứng khoán cơ sở giảm mạnh không theo dự kiến. Như ví dụ trên, nếu giá cổ phiếu XYZ giảm về chỉ còn 100.000 đồng/cp, với 1.000 chứng quyền thì NĐT chịu lỗ tối đa 15.000.000 đồng trong khi đó nếu nắm giữ 1.000 cổ phiếu XYZ thì NĐT chịu lỗ 50.000.000 đồng và có thể nhiều hơn nếu như giá cổ phiếu XYZ tiếp tục giảm.

- **Vốn đầu tư thấp so với mua chứng khoán cơ sở:** NĐT thay vì phải bỏ ra một số tiền lớn để mua chứng khoán cơ sở, NĐT có thể mua chứng quyền với mức vốn bỏ ra chỉ bằng một phần nhỏ nhưng vẫn có thể hưởng lợi từ việc tăng giá của chứng khoán cơ sở. Như ví dụ bên trên, NĐT có thể mua 1.000 chứng quyền mua với vốn 15.000.000 đồng và vẫn hưởng lợi từ việc giá cổ phiếu XYZ tăng, thay vì mua 1.000 cổ phiếu XYZ với vốn 200.000.000 đồng.

- **Không giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài:** chứng quyền có bảo đảm thanh toán tại ngày đáo hạn bằng tiền mặt do đó nhà đầu tư nước ngoài có thể tham gia mua chứng quyền của những cổ phiếu đã hết room ngoại.

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

1.1. Giới thiệu về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
Tên giao dịch quốc tế	VNDIRECT Securities Corporation
Tên viết tắt	VNDIRECT
Trụ sở chính	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
Điện thoại	+84 24 3972 4568
Fax	+84 24 3972 4600
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Tòa nhà THE 90th PASTEUR, số 90 Pasteur, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh

Chi nhánh Đà Nẵng	Phòng 7-8-9, tầng 3, tòa nhà Bưu Điện, 155 Nguyễn Văn Linh, Tp. Đà Nẵng
-------------------	---

Chi nhánh Vinh	Số 1, Đại lộ Lê-nin TP.Vinh, Nghệ An
----------------	--------------------------------------

Chi nhánh Cần Thơ	Tầng 3 Tòa nhà STS, số 11B Hòa Bình, phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
-------------------	---

Chi nhánh Bình Dương	Tầng 18 tòa nhà Becamex Tower, 230 Đại Lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Thành phố Bình Dương
----------------------	---

Chi nhánh Quảng Ninh	Số 29 - 31 Đường 25/4, Phường Hồng Gai, Tp. Hạ Long, Quảng Ninh
----------------------	---

Website	www.vndirect.com.vn
---------	--

Logo



Giấy CNĐKKD

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014521 do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp ngày 07/11/2006

Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán

Số 22/UBCK-GPHĐKD ngày 16/11/2006, và các Quyết định/Giấy phép điều chỉnh: số 307/UBCK-GP ngày 03/03/2010; số 344/UBCK-GP ngày 20/08/2010; số 118/GPĐC-UBCK ngày 25/12/2012; số 11/GPĐC-

UBCK ngày 06/02/2015; số 14/GPĐC-UBCK ngày 01/06/2016.

Đại diện theo pháp luật Bà Phạm Minh Hương – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Vốn điều lệ 2.204.301.690.000 đồng (Hai nghìn hai trăm lẻ bốn tỷ, ba trăm lẻ một triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng)

Ngành nghề kinh doanh chính

- Môi giới chứng khoán
- Tự doanh chứng khoán
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán khác theo quy định của pháp luật

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

VNDIRECT được thành lập năm 2006, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014521 do Sở KHĐT TP.Hà Nội cấp ngày 07/11/2006 và Giấy phép hoạt động số 22/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006 với vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng. Đến nay, VNDIRECT có vốn điều lệ là 2.204,3 tỷ đồng. Các dấu mốc quan trọng của Công ty như sau:

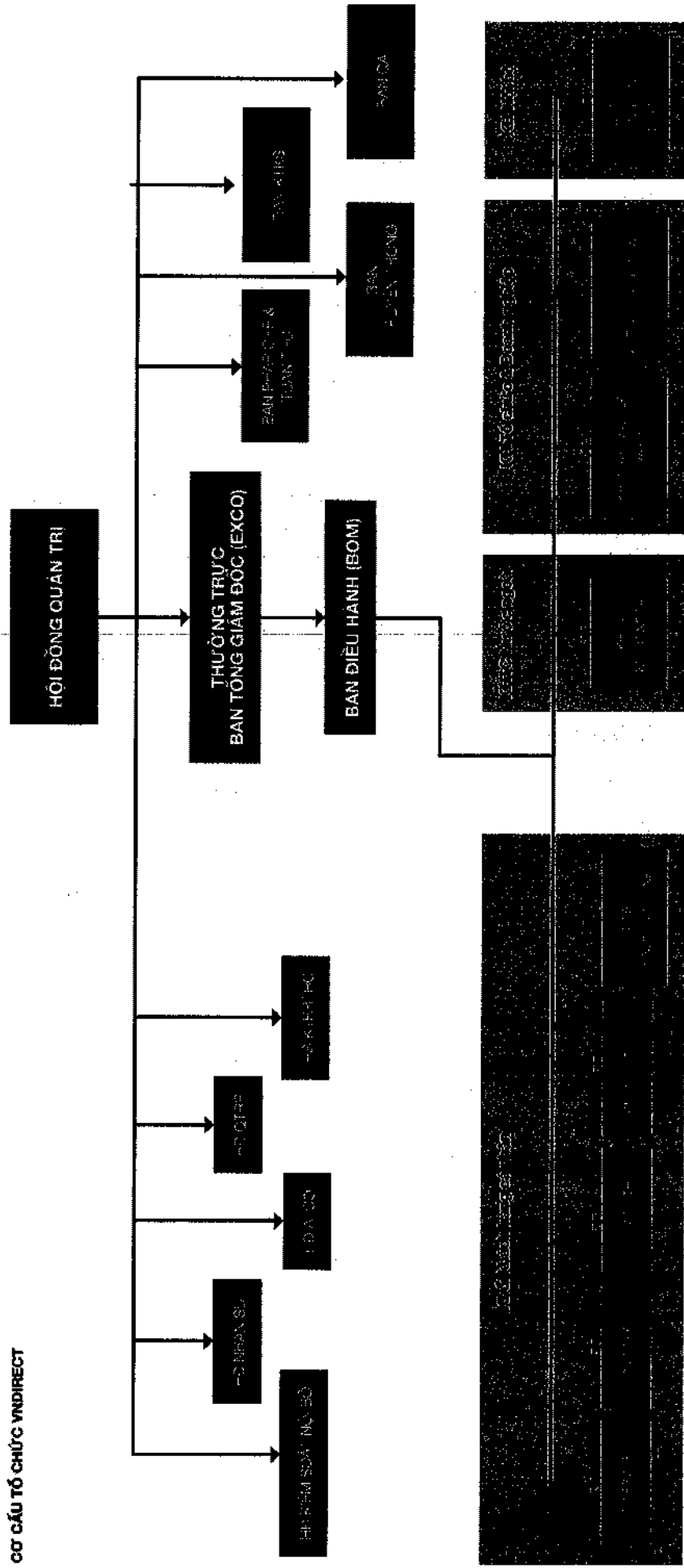
- | | |
|----------|---|
| Năm 2006 | Công ty được thành lập với vốn điều lệ 50 tỷ đồng. |
| Năm 2007 | Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng.
Là doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam cung cấp giải pháp giao dịch chứng khoán trực tuyến toàn diện. |
| Năm 2008 | VNDIRECT đầu tư nền tảng công nghệ riêng, tự phát triển hệ thống Core system và tạo tiền đề đầu tiên cho nền tảng số của VNDIRECT. Đây cũng là năm công ty hạch toán lỗ hoạt động vì các rủi ro của hoạt động tự doanh và công ty thay đổi nền tảng hoạt động hướng tới tập trung vào mảng dịch vụ giao dịch và khách hàng cá nhân. |
| Năm 2009 | VNDIRECT đi đầu trong việc tạo ra các sản phẩm đột phá mới trên thị trường, tiền đề đầu tiên cho các sản phẩm tương lai và quyền chọn, hoạt động cho vay margin, và các công cụ tài chính hỗ trợ cho giao dịch. |
| Năm 2010 | Công ty tăng vốn điều lệ hai lần từ 300 lên 450 và lên 1.000 tỷ đồng vào cuối năm. |
| Năm 2011 | Lần đầu tiên VNDIRECT dẫn đầu thị phần môi giới chứng khoán tại sàn giao dịch HNX. Công ty bắt đầu tập trung xây dựng nền móng đầu tiên cho hoạt động Môi giới giao dịch chứng khoán cho khách hàng cá nhân. |
| Năm 2012 | Công ty ra mắt cổng kết nối FIX Bloomberg, cung cấp thành công sản phẩm |

Direct Market Access cho khách hàng tổ chức. Công ty cũng ký kết hợp tác phát triển hoạt động phân tích để cung cấp tới khách hàng tổ chức nước ngoài cùng với CIMB.

- Năm 2013 Phát triển mạnh dịch vụ quản lý tài khoản và môi giới tư vấn.
Thị phần môi giới Top 2 HNX, Top 5 HOSE
- Năm 2014 VNDIRECT tăng vốn điều lệ lên gần 1.550 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu xấp xỉ 1.900 tỷ đồng và trở thành 1 trong 3 công ty chứng khoán có vốn lớn nhất trên sàn. Công ty tập trung vào hoạt động giao dịch môi giới và cho vay margin, xây dựng nền tảng quản trị rủi ro của hoạt động này và giúp Công ty mở rộng được thị trường thu hút khách hàng cá nhân giao dịch chứng khoán.
- Năm 2015 VNDIRECT lọt TOP 10 công ty chứng khoán có thị phần giao dịch trái phiếu lớn nhất trên cả 2 sàn và được vinh danh là 1 trong 3 công ty chứng khoán thành viên có dịch vụ môi giới tốt nhất giai đoạn 2005 – 2015.
- Năm 2016 VNDIRECT dẫn đầu thị trường về số tài khoản cá nhân và tổng tài sản ròng của khách hàng do VNDIRECT quản lý đạt xấp xỉ 26 nghìn tỷ đồng. Công ty cũng lọt TOP 15 công ty thành viên tiêu biểu giai đoạn 2015 – 2016, TOP 30 doanh nghiệp minh bạch nhất trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Năm 2017 VNDIRECT nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và chuyển sản giao dịch cổ phiếu VND từ Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội sang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán HOSE. VNDIRECT là công ty chứng khoán có hiệu quả hoạt động trên vốn tốt nhất trong các công ty chứng khoán.
- Năm 2018 VNDIRECT được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký thay đổi tăng vốn lên 2.204,3 tỷ đồng, trở thành Công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn thứ 3 trên thị trường. Công ty tiếp tục chuyển dịch nền tảng hoạt động kinh doanh ngân hàng số, và kết nối với các thị trường khách hàng cá nhân trong khu vực thông qua hệ sinh thái mở Open API.
- Năm 2019 VNDIRECT dẫn đầu về Giá trị giao dịch cũng như Khối lượng giao dịch của sản phẩm Chứng quyền trên thị trường. Là Công ty đạt thị phần môi giới cao nhất trên sàn UPCOM – 9,66%.

1.3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

CƠ CẤU TỔ CHỨC VNDIRECT



1.3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại Hội Đồng Cổ đông có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty.

1.3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty. Cơ cấu HĐQT của Công ty như sau:

Bà Phạm Minh Hương	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc điều hành vận hành
Ông Pekka Mikael Nastamo	Thành viên HĐQT
Ông Vũ Hiền	Thành viên HĐQT
Ông Phạm Lê Nhật Quang	Thành viên HĐQT
Ông Đỗ Ngọc Quỳnh	Thành viên HĐQT

1.3.3. Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát có quyền giám sát Hội đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên và có cơ cấu như sau:

Bà Hoàng Thúy Nga	Trưởng Ban Kiểm Soát
Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên BKS
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên BKS

1.3.4. Ban điều hành

Ban Điều hành của Công ty bao gồm 03 người. Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Bà Phạm Minh Hương	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc điều hành vận hành
Ông Đỗ Ngọc Quỳnh	Quyền Tổng giám đốc

Bà Vũ Nam Hương

Giám đốc tài chính

1.3.5. Kiểm toán nội bộ

Bộ phận kiểm toán nội bộ là đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị. Bộ phận kiểm toán nội bộ có trách nhiệm:

- Đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
- Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
- Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
- Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và quá trình kinh doanh;
- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
- Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty.

1.3.6. Các khối kinh doanh và vận hành

1.3.6.1. Khối dịch vụ chứng khoán

- Khách hàng cao cấp và tổ chức
- Phòng khách hàng cao cấp làm nhiệm vụ cung cấp các dịch vụ, sản phẩm tài chính chuyên biệt dựa trên nhu cầu của khách hàng cao cấp; hỗ trợ thực hiện các giao dịch lớn, giao dịch nội bộ, công bố thông tin cho khách hàng; hỗ trợ các giao dịch mua bán sáp nhập doanh nghiệp (M&A) cho các khách hàng doanh nghiệp/ khách hàng cá nhân lớn; hỗ trợ kết nối các dịch vụ thị trường vốn như tư vấn niêm yết, huy động vốn từ thị trường chứng khoán cho khách hàng doanh nghiệp và cung cấp thông tin về biến động thị trường tài chính, doanh nghiệp theo yêu cầu của khách hàng hoặc kết nối khách hàng gặp gỡ tiếp xúc với doanh nghiệp niêm yết...
- Phòng khách hàng tổ chức làm nhiệm vụ cung cấp các dịch vụ, sản phẩm tài chính chuyên biệt dựa trên nhu cầu của khách hàng là các tổ chức doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp nhà nước, các quỹ đầu tư; hỗ trợ thực hiện các giao dịch lớn, giao dịch nội bộ, công bố thông tin cho khách hàng; hỗ trợ các giao dịch mua bán sáp nhập doanh nghiệp (M&A) cho các khách hàng doanh nghiệp/ khách hàng cổ đông lớn; hỗ trợ kết nối các dịch vụ thị trường vốn như tư vấn niêm yết, huy động vốn từ thị trường chứng khoán cho khách hàng doanh nghiệp; cung cấp thông tin về biến động thị trường tài chính, doanh nghiệp theo yêu cầu của khách hàng hoặc kết nối khách hàng gặp gỡ tiếp xúc với doanh nghiệp niêm yết... và tham gia các cuộc họp với ban lãnh đạo của khách hàng doanh nghiệp theo định kỳ hàng quý, hàng năm để trình bày kế hoạch, triển vọng đầu tư tài chính theo lộ trình ngắn hạn & dài hạn.
- Khách hàng độc lập
- Khách hàng tổ chức nước ngoài
- Môi giới:

VNDIRECT có tổng cộng 35 phòng môi giới, với số lượng nhân viên môi giới gần 800 người. Việc phát triển mạnh số lượng nhân viên môi giới đi kèm với chính sách kiểm soát chặt chẽ nằm trong kế hoạch dài hạn của VNDIRECT nhằm mang lại chất lượng phục vụ cho các đối tượng khách hàng là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

1.3.6.2. Khối Thị trường vốn

- Ngân hàng đầu tư có nhiệm vụ cung cấp sản phẩm dịch vụ cho khách hàng của VNDIRECT như: Thị trường vốn cổ phần (ECM); Thị trường vốn nợ (DCM); Mua bán sáp nhập (M&A) và tư vấn tài chính doanh nghiệp.
- Hoạt động đầu tư: Gồm 2 mảng chính:
 - Dịch vụ đầu tư làm nhiệm vụ cung cấp dịch vụ liên quan đến giao dịch cổ phiếu theo các yêu cầu phù hợp của khách hàng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ mua trạng thái lớn hoặc bán trạng thái lớn cho các cá nhân và doanh nghiệp có nhu cầu.
 - Tự doanh có nhiệm vụ xây dựng đội ngũ kinh doanh chứng khoán có khả năng giao dịch đem lại lợi nhuận cho Công ty và khách hàng khi tham gia thị trường tài chính; Xây dựng và quản lý danh mục tự doanh cho Công ty và Cung cấp dịch vụ quản lý danh mục ủy thác cho khách hàng của VNDIRECT.
- Tài chính cấu trúc làm nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển và cung cấp dịch vụ các loại chứng khoán phái sinh, các sản phẩm cấu trúc liên quan đến chứng khoán.

1.3.6.3. Khối quản trị rủi ro

Bộ phận chịu trách nhiệm xây dựng chính sách và mô hình quản trị rủi ro bao gồm: rủi ro thị trường (biến động lãi suất, giá cổ phiếu), rủi ro thanh khoản, rủi ro tuân thủ trong kinh doanh, rủi ro kinh doanh; Ra đề bài thông tin thu thập, tổ chức, xử lý dữ liệu; Thiết lập hệ thống báo cáo rủi ro cho mục đích điều hành và phân tích kinh doanh.

1.3.6.4. Khối công nghệ

Khối công nghệ chịu trách nhiệm xây dựng và quản lý Hạ tầng hệ thống; Hệ thống BO; Hệ thống giao dịch online; Hệ thống công thông tin; Hệ thống phục vụ môi giới giao dịch; CRM; Khối Công nghệ đồng thời tham gia công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.

1.3.6.5. Khối phân tích

- Tham gia xây dựng mô hình chấm điểm rủi ro danh mục cổ phiếu tại VNDIRECT;
- Xây dựng quan hệ doanh nghiệp và cơ sở dữ liệu phân tích của VNDIRECT;
- Xây dựng và phát triển các sản phẩm dịch vụ của Khối Phân tích cho Khối Môi giới, Khách hàng cá nhân và khách hàng chiến lược của VNDIRECT;
- Phối hợp với các bộ phận kinh doanh để xây dựng kênh phân phối sản phẩm của bộ phận phân tích đảm bảo minh bạch và công bằng;
- Hỗ trợ thực hiện hoạt động đưa khách hàng đi thăm, tìm hiểu và phỏng vấn lãnh đạo doanh nghiệp;
- Hỗ trợ tổ chức thực hiện thẩm định các khoản đầu tư theo yêu cầu của Ban điều hành;
- Hỗ trợ Trung tâm Đào tạo phát triển tri thức đầu tư chứng khoán cho cán bộ nhân viên VNDIRECT;
- Tham mưu cho ban Giám đốc đề xuất, định hướng các chiến lược phù hợp và xây dựng các sản phẩm mới cho khách hàng.

1.3.6.6. Khối dịch vụ và vận hành

• Dịch vụ khách hàng:

Xây dựng và thực hiện các quy trình nghiệp vụ như mở tài khoản, đóng tài khoản, thay đổi thông tin, cài đặt sản phẩm dịch vụ; Xây dựng và thực hiện quy trình tiếp nhận và xử lý thắc mắc khách hàng; Xây dựng và thực hiện quy trình tư vấn, cung cấp sản phẩm dịch vụ cho khách hàng; Thực hiện và hỗ trợ xác thực chữ ký khách hàng; Xây dựng hình ảnh dịch vụ khách hàng hoàn hảo: Tận tâm, tri thức, tin cậy; Xây dựng và thực hiện triển khai lấy phiếu NPS khách hàng qua các kênh: tại sàn, qua tổng đài (Đánh giá mức độ hài lòng khách hàng về các trải nghiệm tại VNDIRECT); Xây dựng hình ảnh không gian bàn làm việc chuyên nghiệp; Xây dựng & thực hiện các chương trình chính sách chăm sóc khách hàng, các chương trình thúc đẩy kinh doanh; Tổ chức các khóa đào tạo kiến thức cho khách hàng định kỳ; Thực hiện các cuộc nghiên cứu, khảo sát mức độ hài lòng về chất lượng dịch vụ; Thực hiện các chương trình tri ân, chăm sóc khách hàng; Xây dựng quy trình tiếp nhận và xử lý phản hồi khách hàng.

• Nghiệp vụ

Khối nghiệp vụ giao dịch (BO) là khối kế toán giao dịch và kiểm soát nghiệp vụ. Bộ phận có trách nhiệm hạch toán các giao dịch của Công ty và của khách hàng trên hệ thống, thực hiện các nghiệp vụ thanh toán tiền, lưu ký chứng khoán, giao dịch lệnh tại sàn, quản lý sản phẩm tài chính, quản lý cơ chế kinh doanh, quản lý lưu trữ hồ sơ. Đồng thời xây dựng sản phẩm mới liên quan đến nghiệp vụ giao dịch tiền và chứng khoán; Quản lý và cải tiến các quy trình vận hành của khối Nghiệp vụ; Thiết lập tiêu chuẩn dịch vụ (SLA) cho các sản phẩm và dịch vụ của khối Nghiệp vụ và vận hành các nghiệp vụ theo đúng quy trình và SLA. Ngoài ra, bộ phận còn tham gia xây dựng hệ thống core liên quan đến khối Nghiệp vụ.

Hệ thống @DIRECT của Công ty đã tự động hoá rất nhiều công đoạn hạch toán giao dịch, giảm thiểu các can thiệp thủ công giúp qui trình kiểm soát được cài đặt tự động và không tốn nhiều nhân lực. Hiện bộ phận BO với qui mô số người cố định, đủ nguồn lực thực hiện các nghiệp vụ giao dịch hỗ trợ và kiểm soát cho toàn bộ hệ thống của VNDIRECT nếu có tăng trưởng trong những năm tới. Khối nghiệp vụ BO có trách nhiệm kiểm soát chi phí và giảm chi phí cho một giao dịch.

• Phát triển sản phẩm:

Nghiên cứu và khảo sát nhu cầu khách hàng, phân loại khách hàng sử dụng sản phẩm và dịch vụ; Nghiên cứu các sản phẩm và mô hình thành công của nước ngoài; Theo dõi và cập nhật thường xuyên thông tin của đối thủ cạnh tranh; Đề xuất Mô hình kinh doanh mới nhiều tiềm năng; Xây dựng Chính sách sản phẩm phù hợp kích thích giao dịch của khách hàng; Đề xuất và quản lý Product Roadmap và Release Plan; Xây dựng Đề bài kinh doanh và quản lý Backlog sản phẩm; Phối hợp cung cấp, quảng bá sản phẩm; Đánh giá kết quả kinh doanh của từng dự án và sản phẩm Công nghệ.

• Quản lý chất lượng dịch vụ và thúc đẩy bán

- Hỗ trợ các phòng tăng doanh số thông qua tăng số lượng môi giới chuẩn và chất lượng;
- Giúp từng cá nhân định hướng nghề nghiệp đúng với sở trường của mình tại VNDIRECT;
- Tăng doanh số, tăng cao năng lực, kỹ năng và tâm thức làm việc của môi giới tại VNDIRECT;

- Tăng doanh số thông qua tổ chức các chương trình thi đua thúc đẩy bán;
- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực Môi giới chất lượng cao thông qua Phòng giao dịch, khối hỗ trợ kinh doanh
- Marketing và quan hệ khách hàng:
 - Quản lý nhận diện thương hiệu;
 - Đề xuất hoạch định chiến lược và ngân sách hoạt động hỗ trợ sales & marketing;
 - Tham gia tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông nội bộ theo định hướng của Công ty phạm vi toàn quốc;
 - Kiểm duyệt nội dung, hình ảnh của các hoạt động truyền thông nội bộ;
 - Cập nhật quản lý thông tin giới thiệu Công ty: giới thiệu chung phòng ban, cơ cấu sản phẩm dịch vụ.
- Quản trị nguồn nhân lực:
 - Xây dựng, cập nhật các nội quy lao động; quy chế, cơ chế lương thưởng; các chế độ phúc lợi; tuyển dụng; đánh giá định kỳ...
 - Lập kế hoạch headcount và xây dựng kế hoạch tuyển dụng hàng năm;
 - Trung tâm dịch vụ quan hệ lao động: nhận phản hồi, tâm sự, mong muốn, các mục tiêu làm việc của nhân sự;
 - Thực hiện các chế độ chi trả lương, phúc lợi cho người lao động;
 - Quản lý dữ liệu: Quản lý, lưu trữ và cập nhật dữ liệu, hồ sơ người lao động;
 - Xây dựng, bảo vệ, truyền thông, giữ gìn văn hóa và các giá trị cốt lõi của Công ty.
- Đào tạo:
 - Tham gia xây dựng, tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ các bộ phận, khung năng lực cốt lõi của tổ chức;
 - Khảo sát nhu cầu đào tạo toàn hệ thống, hỗ trợ làm việc với các bộ phận để xác định nhu cầu và lập kế hoạch ngân sách đào tạo hàng năm;
 - Quản lý lưu trữ hồ sơ tài liệu liên quan đến công tác đào tạo.
- Hành chính:
 - Xây dựng các quy định văn phòng; Quản lý lưu trữ hồ sơ pháp lý; Quản lý công cụ dụng cụ, thiết bị văn phòng; In ấn tài liệu sử dụng cho hoạt động nội bộ và dịch vụ khách hàng; Kiểm soát chi phí, lập báo cáo định kỳ và quản lý sử dụng các tài nguyên chung của văn phòng; Vận chuyển thư tín, hàng hóa nội bộ các văn phòng, các chi nhánh và ra ngoài; Trang trí văn phòng theo các sự kiện nội bộ, Lễ, tết; Quản lý đội ngũ tạp vụ; Quan hệ với các cơ quan chủ quản, đơn vị quản lý tòa nhà;
 - Kiểm soát ra/ vào, hệ thống an ninh của tòa nhà; Quản lý đội bảo vệ; Tổ chức công tác PCCC; Quản lý tài sản, thiết bị luân chuyển ra/ vào tòa nhà; Đối ngoại cơ quan chức năng: công an khu vực, trật tự via hè, giao thông công chính...;
 - Công tác lễ tân và tiếp đón khách nội bộ và khách hàng của Công ty tại văn phòng, các sự kiện ngoại giao Công ty với các cơ quan hữu quan; Công tác hỗ trợ người đi công tác; Trực tổng đài điện thoại, điều phối xe Công ty, quản lý/ đặt phòng họp; Thư ký cho Ban lãnh đạo; Dịch vụ hậu cần sự kiện nội bộ;
 - Tổ chức quy trình mua sắm; Thực hiện mua sắm; Quản lý kho và bảo dưỡng định kỳ; Quản lý Tài sản; Thiết lập và duy trì mối quan hệ với các NCC;
 - Lập kế hoạch định kỳ, thực hiện, giám sát chi phí, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ.

1.4. Danh sách cổ đông của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm từ 5% vốn cổ phần và những người có liên quan của Công ty tại thời điểm 09/10/2020

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn				
1	Công ty TNHH MTV Tài chính I.P.A. Giấy ĐKKD: 0101398161	Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	56.188.354	25,49%
	<i>Phạm Minh Hương</i>	<i>Chủ tịch HĐQT</i>	6.414.459	2,91%
	<i>Vũ Hiền</i>	<i>Thành viên HĐQT</i>	180	0,0001%
2	Pyn Elite Fund (Non – UCITS) Giấy ĐKKD: CA5604	C/O Pyn Rahastoyhtio, PL 139 00101, Helsinki, Finland	20.089.050	9,11%
	<i>Pekka Mikael Nastamo</i>	<i>Thành viên HĐQT</i>	0	0%
3	Yurie Vietnam Securities Investment Trust (Stock) Giấy ĐKKD: CA8662	(NAMDAEMUNNO2(I)- GA), 84, NAMDAEMUN- RO, JUNG-GU, SEOUL, KOREA	11.775.717	5,34%
	Tổng cộng		88.053.121	39,94%
Người có liên quan Cá nhân				
		Chức vụ tại Công ty/ Mỗi quan hệ với công ty		
1	Phạm Minh Hương	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc điều hành vận hành	6.414.459	2,91%
2	Vũ Hiền	Thành viên HĐQT	180	0,0001%
3	Đỗ Ngọc Quỳnh	Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc	0	0%
4	Pekka Mikael Nastamo	Thành viên HĐQT	1.150	0,0005%
5	Phạm Lê Nhật Quang	Thành viên HĐQT	0	0%

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

6	Hoàng Thúy Nga	Trưởng Ban kiểm soát	0	0%
7	Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%
8	Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%
9	Vũ Nam Hương	Giám đốc tài chính	130.000	0,059%
10	Nguyễn Hoàng Lương	Kế toán trưởng	0	0%
11	Điêu Ngọc Tuấn	Trưởng ban kiểm toán nội bộ	20.000	0,0091%
Tổ chức				
1	Công ty TNHH quản lý đầu tư H&H	Công ty do bà Phạm Minh Hương làm Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Công ty cổ phần thực phẩm HomeFood	Công ty do bà Phạm Minh Hương làm Chủ tịch HĐQT	0	0%
3	Công ty CP tập đoàn đầu tư IPA	Công ty do ông Vũ Hiền làm Chủ tịch HĐQT	0	0%
4	Công ty TNHH bất động sản ANVIE	Công ty do ông Vũ Hiền là Chủ tịch HĐQT	0	0%
5	Công ty CP Năng lượng Bắc Hà	Công ty do ông Vũ Hiền là Chủ tịch HĐQT	0	0%
6	Công ty TNHH MTV tài chính IPA	Công ty do ông Vũ Hiền là Chủ tịch HĐQT Đồng thời, công ty là cổ đông lớn của VNDIRECT	0	0%
7	Công ty cổ phần Ngọc Lễ F&B	Công ty do ông Phạm Lê Nhật Quang làm người đại diện theo pháp luật	0	0%
8	Công ty cổ phần đầu tư FCG Holdings	Công ty do ông Phạm Lê Nhật Quang làm người đại diện theo pháp luật	0	0%
9	Công ty cổ phần FC & Kmeat Việt Nam	Công ty do ông Phạm Lê Nhật Quang làm người đại diện theo pháp luật	0	0%
10	Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ trung tâm	Công ty do ông Phạm Lê Nhật Quang làm người đại diện theo pháp luật	0	0%

**BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

	âm thực	diện theo pháp luật		
11	Công ty cổ phần Ong Trung Ương	Công ty do bà Vũ Nam Hương làm người đại diện theo pháp luật	0	0%
12	Công ty cổ phần hòn ngọc Á Châu	Ông Vũ Hiền là chủ tịch HĐQT Hòn Ngọc Á Châu	0	0%
13	Công ty cổ phần du lịch dịch vụ Hội An	Ông Vũ Hiền là thành viên HĐQT đồng thời là thành viên HĐQT HOT	0	0%
14	Wipumen Asia Capital Pte.Ltd	Ông Pekka Mikael Nastamo là Giám đốc điều hành	0	0%
15	Công ty TNHH IVND	Bà Phạm Minh Hương là Chủ tịch Công ty - Công ty con	0	0%
16	Công ty CP giải pháp phần mềm tài chính	Ông Điều Ngọc Tuấn là Thành viên HĐQT	0	0%
17	Công ty CP khoáng sản và gang thép Kim Sơn	Ông Vũ Hiền là thành viên HĐQT	0	0%
18	Công ty cp dịch vụ Homedirect	VNDIRECT sở hữu trên 10%	0	0%
19	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A.	Thành viên HĐQT VNDIRECT đồng thời là chủ tịch IPAAM, công ty con VNDIRECT sở hữu 100%	0	0%
20	CTCP Cơ khí ngành in	Thành viên HĐQT VNDIRECT đồng thời là chủ tịch HĐQT CKI	0	0%
21	Tổng CTCP Bảo hiểm bưu điện	Thành viên HĐQT đồng thời là thành viên HĐQT của PTI	0	0%

Danh sách cổ đông sáng lập

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành

Những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:

1.4.1. Công ty mẹ của VNDIRECT

Không có

1.4.2. Các Công ty mà VNDIRECT nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A.

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3941 0510

Được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP ngày 04/03/2008, 02/GPĐC-UBCK ngày 08/03/2017

Ngành hoạt động: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (100 tỷ đồng)

Tỷ lệ sở hữu của VNDIRECT: 100%

1.4.3. Các công ty liên kết

Tại ngày 31/12/2019, Công ty không có công ty liên kết

1.5. Các thông tin về Ban điều hành tổ chức phát hành

Hội đồng quản trị

Phạm Minh Hương	Chủ tịch HĐQT
Vũ Hiền	Thành viên HĐQT
Đỗ Ngọc Quỳnh	Thành viên HĐQT
Pekka Mikael Nastamo	Thành viên HĐQT
Phạm Lê Nhật Quang	Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát

Hoàng Thúy Nga	Trưởng Ban kiểm soát
Huyền Thanh Bình Minh	Thành viên Ban kiểm soát
Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên Ban kiểm soát

Ban Tổng Giám đốc

Đỗ Ngọc Quỳnh	Quyền Tổng giám đốc
Phạm Minh Hương	Giám đốc điều hành vận hành
Vũ Nam Hương	Giám đốc tài chính

Kế toán trưởng

Nguyễn Hoàng Lương

Kế toán trưởng

Trưởng ban kiểm toán nội bộ

Điêu Ngọc Tuấn

Trưởng ban kiểm toán nội bộ

BÀ PHẠM MINH HƯƠNG – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VẬN HÀNH

- Ngày tháng năm sinh: 17/06/1966
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ hệ thống thông tin Đại học Bách khoa Kiev - Liên xô (cũ)
- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc điều hành vận hành
- Thời điểm được bổ nhiệm: Tháng 12/2006
- Quá trình công tác:
 - 2006 - nay: Chủ tịch HĐQT - CTCP Chứng khoán VNDIRECT
 - 2008 - 2009: Giám đốc - Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ I.P.A
 - 2006 - 2008: Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT- CTCP Đầu tư I.P.A
 - 2003 - 2005: Tổng giám đốc - CTCP Chứng khoán Sài Gòn
 - 1995 - 2002: Giám đốc kinh doanh tiền tệ và thị trường tài chính Ngân hàng Citibank
 - 1993 - 1994: Chuyên gia đào tạo - Trung tâm đào tạo Bưu chính Viễn thông

ÔNG ĐỖ NGỌC QUỲNH – THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Ngày tháng năm sinh: 02/09/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Đại học Ngoại thương Hà Nội
- Chức vụ hiện nay: Quyền Tổng Giám đốc
- Thời điểm được bổ nhiệm: 14/01/2020
- Quá trình công tác:
 - 14/01/2020 – nay: Quyền Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán VNDIRECT
 - 2009 – nay: Tổng thư ký Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam
 - 2011 – 2019: Giám đốc Ban Kinh doanh vốn và tiền tệ - Hội sở chính Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam
 - 2006 – 2011: Phó Giám đốc Ban Kinh doanh vốn và tiền tệ - Hội sở chính Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam

ÔNG VŨ HIỀN – THÀNH VIÊN HĐQT

- Ngày tháng năm sinh: 15/10/1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hàng hải - Đại học Hàng hải (1984)
- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT
- Thời gian bổ nhiệm: 26/3/2009
- Quá trình công tác:
 - 2006 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A
 - 2017 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An
 - 2009 - nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

PEKKA MIKAEL NASTAMO – THÀNH VIÊN HĐQT

- Ngày tháng năm sinh: 26/02/1988
- Quốc tịch: Phần Lan
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT
- Thời gian bổ nhiệm: 19/4/2019

PHẠM LÊ NHẬT QUANG – THÀNH VIÊN HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT
- Thời gian bổ nhiệm: 27/4/2016

HOÀNG THÚY NGÀ – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Ngày tháng năm sinh: 17/10/1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm Soát
- Thời gian bổ nhiệm: 21/4/2013

HUỖNH THANH BÌNH MINH – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm Soát
- Thời gian bổ nhiệm: 23/4/2011

NGUYỄN THỊ MINH HẠNH – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm Soát

- Thời gian bổ nhiệm: 4/2015

BÀ VŨ NAM HƯƠNG – GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

- Ngày tháng năm sinh: 21/12/1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Ngân hàng Tài chính
- Chức vụ hiện nay: Giám đốc Tài chính
- Thời điểm được bổ nhiệm: Năm 2017
- Quá trình công tác:
 - 2017 - nay: Giám đốc Khối Nguồn vốn & Kinh doanh tài chính – CTCP Chứng khoán VNDIRECT
 - 2008 - 2017: Trưởng phòng Nguồn Vốn – CTCP Chứng khoán VNDIRECT
 - 2006 - 2008: Chuyên viên phòng quản lý tín dụng, kế toán vốn và nguồn vốn – CTCP Chứng khoán VNDIRECT

ÔNG NGUYỄN HOÀNG LƯƠNG – KẾ TOÁN TRƯỞNG

- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng
- Thời gian bổ nhiệm: 28/09/2020

ÔNG ĐIỀU NGỌC TUẤN – TRƯỞNG BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ KIỂM NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ hiện tại: Trưởng ban Kiểm toán nội bộ kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin
- Thời gian bổ nhiệm: 28/10/2019

1.6. Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền: kinh nghiệm, chuyên môn, uy tín, năng lực

ÔNG LÊ ĐẠI DƯƠNG – CHUYÊN VIÊN PHÒNG QUẢN TRỊ RỦI RO

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chứng chỉ chuyên môn:
 - Hoàn thành kỳ thi CFA level II
 - Hoàn thành kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ
- Kinh nghiệm:
 - 2015 - 2018: Chuyên viên Quản lý danh mục đầu tư – Bộ phận Kinh doanh chứng khoán – CTCP Chứng khoán VNDIRECT

- 2015 - 2020: Phụ trách các công việc về sản phẩm cấu trúc bao gồm: hợp đồng tương lai, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm - CTCP Chứng khoán VNDIRECT

2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành

2.1. Khối Khách hàng cá nhân

a. Nền tảng giao dịch chứng khoán - DTrade

Thanh khoản sụt giảm, cuộc cạnh tranh giảm phí và hoạt động cho vay ký quỹ

Kết thúc năm 2019, quy mô giao dịch trên thị trường cổ phiếu chỉ đạt trung bình 4.639 tỷ đồng/phần, giảm 29% so với năm 2018. Bên cạnh đó, sau khi thông tư về việc bỏ phí sàn có hiệu lực thi hành, kể từ ngày 15/2/2019, nhiều công ty chứng khoán lập tức triển khai chương trình giảm phí giao dịch về 0% nhằm bắt đầu cuộc đua tranh chiếm thị phần giao dịch. Các CTCK nước ngoài với lợi thế nguồn vốn giá rẻ cũng lựa chọn chiến lược giảm phí giao dịch và lãi suất cho vay để thâm nhập vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Những thay đổi cũng như cạnh tranh đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động kinh doanh truyền thống và cốt lõi của các CTCK trong nước.

Nền tảng giao dịch và chuyển đổi số trong cách tiếp cận khách hàng là lợi thế cạnh tranh của VNDIRECT

Thay vì lao vào cuộc đua giảm phí giao dịch và lãi vay, VNDIRECT tiếp tục kiên định với con đường chuyển dịch số của mình trong việc nâng cao chất lượng và dịch vụ đối với các khách hàng có nhu cầu giao dịch chứng khoán. Kết quả, mảng dịch vụ giao dịch chứng khoán vẫn đạt được 43.000 tài khoản khách hàng mở mới qua nền tảng số, chiếm hơn 95% số lượng tài khoản mở mới năm 2019.

Việc số hóa quy trình mở tài khoản đã giúp VNDIRECT tiếp tục là công ty chiếm trung bình 10% số lượng tài khoản mở mới toàn thị trường. Số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán đạt 234.000 tài khoản và giá trị tài sản quản lý (AUM) 55,2 ngàn tỷ đồng, tăng lần lượt 24% và 27% so với năm 2018.

Năm	2016	2017	2018	2019
Active	19.742	33.685	50.751	59.558
Chưa active	83.767	104.154	139.045	175.278
Tổng Số lượng TK	103.509	137.839	189.796	234.836

Năm	2016	2017	2018	2019
Tài sản quản lý (tỷ đồng)	20.379	34.560	43.241	55.190
Số lượng TK active	19.742	33.685	50.751	59.558

Nguồn: VNDIRECT

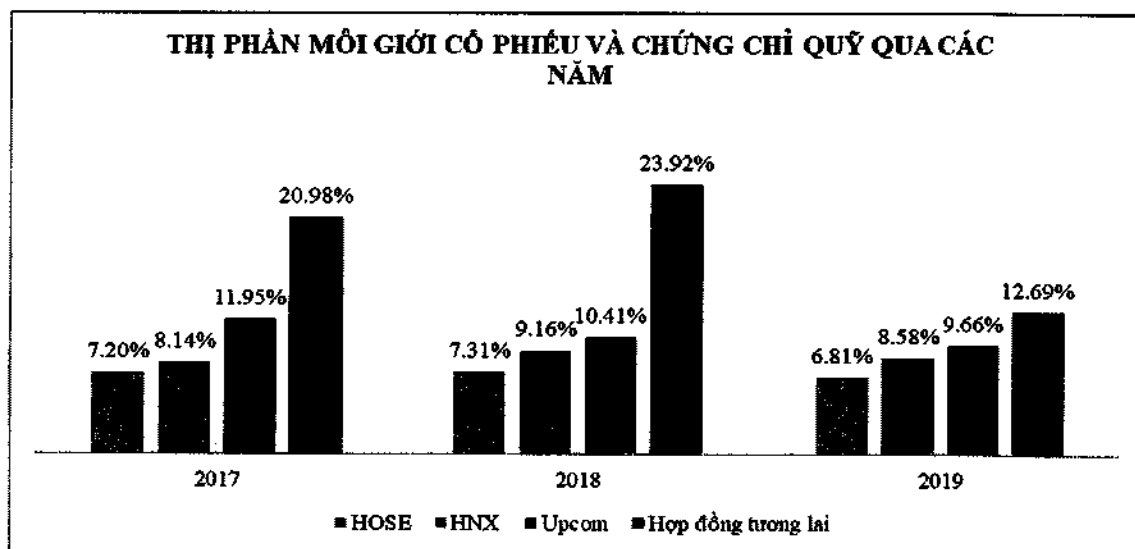
Kết quả doanh thu từ hoạt động giao dịch sụt giảm nhưng thị phần môi giới và doanh thu cho vay ký quỹ về cơ bản vẫn được duy trì

Chỉ tiêu	2017		2018		2019	
	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng
DT môi giới	344	97,45%	520	97,38%	326	95,52%
DT lưu ký	8	2,27%	11	2,06%	13	3,74%
DT khác	1	0,28%	3	0,56%	3	0,74%
	353	100%	534	100%	341	100%

Nguồn: VNDIRECT

Mặc dù không có các điều chỉnh về giảm phí giao dịch cũng như lãi vay, VNDIRECT về cơ bản vẫn duy trì được thị phần môi giới cổ phiếu trong năm 2019. Tính chung năm 2019, doanh thu dịch vụ chứng khoán chỉ đạt 341 tỷ đồng, giảm 36,14% so với năm 2018, gần sát với năm 2017. Mức giảm này cũng tương đương với sự sụt giảm về thanh khoản trên toàn thị trường.

Về thị phần giao dịch, VNDIRECT là Công ty trong nhóm dẫn đầu chịu sự ảnh hưởng ít nhất từ cạnh tranh về thị phần giao dịch từ các CTCK nước ngoài. Điều này một lần nữa khẳng định nền tảng công nghệ và lượng khách hàng cá nhân đa dạng là thế mạnh giúp công ty duy trì vị thế của mình trên thị trường chứng khoán Việt Nam.



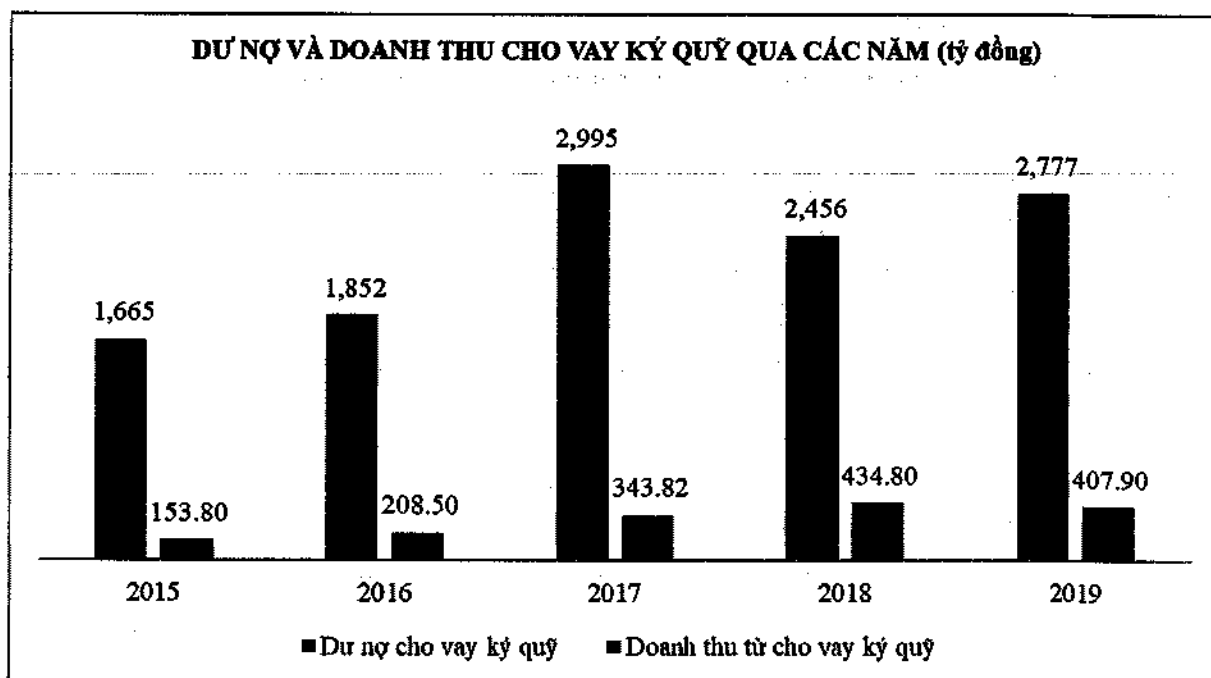
Nguồn: Số giao dịch chứng khoán

GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CỦA KHÁCH HÀNG (tỷ đồng)

Năm	2016	2017	2018	2019
Cá nhân	93.254	175.002	237.208	143.527
Tổ chức	7.055	13.106	19.623	24.069

Nguồn: VNDIRECT

Trong khi đó, hoạt động cho vay ký quỹ vẫn duy trì được quy mô cho dù chịu sự cạnh tranh mạnh từ việc giảm lãi vay của các đối thủ cạnh tranh. Kết thúc năm 2019, quy mô danh mục cho vay ký quỹ đạt hơn 2.777 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2018. Số lượng khách hàng đăng ký sử dụng tài khoản ký quỹ để giao dịch chứng khoán đạt 44.656 tài khoản. Điều này một lần nữa chứng tỏ được tính ổn định trong nền tảng khách hàng cá nhân của VNDIRECT đã xây dựng trong những năm vừa qua.



Nguồn: VNDIRECT

b. Nền tảng dịch vụ Quản lý Tài sản - Dwealth

Năm 2019 công ty cũng đã hoàn thiện định hướng và thực hiện triển khai mạnh gói dịch vụ Quản lý tài sản đầu tư - Dwealth với các chiến lược triển khai cụ thể:

- (1) Tập trung đào tạo và hướng dẫn nhà đầu tư về con đường tích sản và đầu tư dài hạn. Mục tiêu của công ty là đồng hành cùng với hàng triệu người dân Việt Nam xây dựng sức khỏe tài chính và an tâm đầu tư.
- (2) Lựa chọn, sản xuất, và phân phối các sản phẩm đầu tư phù hợp với mục tiêu tích sản bền vững cho khách hàng. Bên cạnh các sản phẩm truyền thống như cổ phiếu, trái phiếu, VNDIRECT cũng bổ sung đa dạng các sản phẩm như bảo hiểm, chứng chỉ quỹ, danh mục đầu tư mẫu, v.v

(3) Tận dụng tối đa các nền tảng công nghệ để hướng tới phục vụ nhu cầu tích sản cho hàng triệu người dân Việt Nam một cách hiệu quả với chi phí thấp nhất có thể.

(4) Lựa chọn và đào tạo đội ngũ huấn luyện viên tài chính có đủ trí tuệ, đạo đức để hỗ trợ khách hàng trên con đường xây dựng sức khỏe tài chính.

Với định hướng xây dựng hướng tới khách hàng thông qua các chương trình đào tạo, năm 2019 VNDIRECT đã đào tạo 62 lớp học/ hội thảo thu hút 4.140 lượt khách hàng, nhà đầu tư tham gia. Hội thảo Dwealth, chương trình lớp học 0 đồng, chứng quyền là những chương trình được nhà đầu tư đánh giá cao về tính ứng dụng thực tế, trang bị cho các nhà đầu tư những kiến thức hữu ích trong việc đầu tư tài chính và quản lý tài chính cá nhân.

2.2. Khối định chế tài chính và thị trường quốc tế

Đi cùng với chiến lược xây dựng VNDIRECT trở thành công đầu tư tài chính cho tất cả khách hàng, Khối Định chế tài chính và thị trường quốc tế tiếp tục mở rộng quan hệ định chế tài chính với các ngân hàng trong và ngoài nước, tập trung vào phát triển xây dựng hạn mức tín dụng với các định chế nước ngoài, nhưng cũng không hạn chế mở rộng quan hệ với các định chế trong nước thông qua cổng kết nối Bankgate. Bên cạnh đó, về phát triển kinh doanh trên thị trường quốc tế, chúng tôi kiên định mục tiêu xây dựng lợi thế cạnh tranh dựa trên thế mạnh chủ động công nghệ có sẵn và triển khai nhiệm vụ giới thiệu các cơ hội đầu tư cho các nhà đầu tư trên thế giới không chỉ giới hạn ở các cơ hội đầu tư vào các công ty niêm yết mà còn thực hiện giới thiệu cơ hội đầu tư ở các công ty chưa niêm yết (private equity). Đội ngũ đang dần được hoàn thiện với tôn chỉ đặt lợi ích khách hàng lên hàng đầu cũng như đảm bảo tuân thủ chuỗi giá trị IPAM của VNDIRECT.

Cùng với định hướng chuyển đổi của công ty, trong năm 2019 Khối Định chế tài chính và thị trường quốc tế đã hoàn thành ba nhiệm vụ chính sau đây:

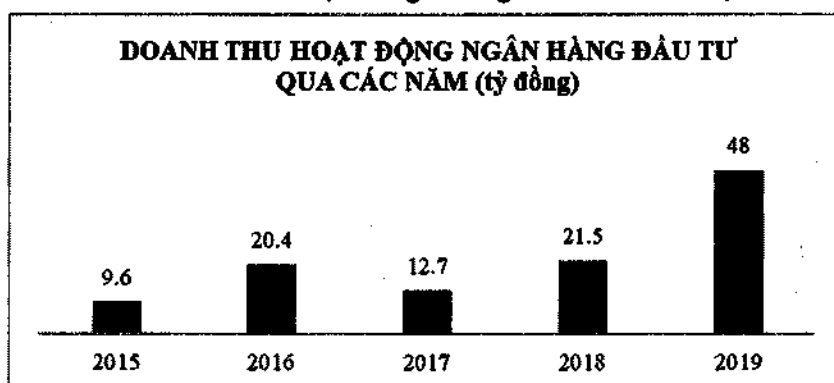
- Nhiệm vụ kết nối VNDIRECT với các định chế tài chính trong và ngoài nước nhằm mục tiêu tiếp tục duy trì và tăng trưởng các hạn mức tín dụng được thiết lập giữa VNDIRECT và các đối tác. Hoàn thành việc mở rộng hạn mức cho VNDIRECT tại các tổ chức định chế tài chính nước ngoài, nâng tổng hạn mức của VNDIRECT đạt hơn 14.000 tỷ tính đến cuối năm 2019, tăng 30% so với 2018, trong đó hạn mức được khối ngoại cấp cho tăng 34% so với 2018.
- Nhiệm vụ kết nối với các định chế phi tài chính bao gồm công ty bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ và các quỹ đầu tư chứng khoán nhằm mục tiêu tạo rổ sản phẩm đa dạng tiến tới hoàn thiện dịch vụ tài chính để phục vụ toàn bộ nhu cầu của một khách hàng. Trong năm 2019, công ty iVND - công ty con trực thuộc VNDIRECT - đã chính thức ký kết hợp đồng hợp tác phân phối bảo hiểm nhân thọ với Sunlife Việt Nam và đưa sản phẩm bảo hiểm nhân thọ của Sunlife vào rổ sản phẩm mục tiêu trong tư vấn phân bổ tài sản cho khách hàng được thực hiện bởi đội ngũ tư vấn tài sản của VNDIRECT.
- Nhiệm vụ hoàn thiện dịch vụ giao dịch chứng khoán cho khách hàng tổ chức quốc tế: Tiếp tục thực thi chiến lược xây dựng nền tảng giao dịch điện tử kết nối với các tổ chức giao dịch chứng khoán quốc tế lớn thông qua FIX, đồng thời tiếp tục hoàn thiện

giải pháp giao dịch White label cho các đối tác là các công ty chứng khoán nước ngoài cho cả giao dịch chứng khoán cơ sở và chứng khoán phái sinh. Kết quả đạt được cuối năm 2019, VNDIRECT đã đạt mức tăng trưởng thị phần hơn 200% trong giao dịch khối ngoại toàn thị trường.

2.3. Khách hàng doanh nghiệp

Năm 2019, thị trường chứng khoán Việt Nam biến động với nhiều diễn biến nằm ngoài dự đoán của giới đầu tư. Thị trường suy yếu cả về điểm số và thanh khoản khiến nhiều doanh nghiệp tạm hoãn kế hoạch niêm yết, chào bán cổ phiếu để chờ đợi một thời điểm thuận lợi hơn. Bên cạnh đó, những khó khăn trong việc định giá doanh nghiệp nhà nước khiến hoạt động bán vốn, cổ phần hóa cũng chững lại. Hệ quả là doanh thu tư vấn của nhiều công ty chứng khoán không thoát khỏi đà giảm.

Ngay từ 2018, nhận diện được thách thức từ những biến động phức tạp của thị trường, VNDIRECT đã nhanh chóng tái cấu trúc lại hoạt động của Khối Ngân hàng đầu tư thông qua việc chuyển đổi sang mô hình Khối Khách hàng doanh nghiệp, đặt mục tiêu khai thác và hỗ trợ đa dạng các nhu cầu về dịch vụ cho đối tượng khách hàng doanh nghiệp thay vì chỉ bán một sản phẩm duy nhất là Dịch vụ IB như trước đây. Khách hàng đến với VNDIRECT được tư vấn và tiếp cận thêm các gói sản phẩm về Quản lý Nguồn Vốn, Quản lý Chiến Lược, Quản lý Doanh nghiệp, Dịch vụ IR và các Dịch vụ cổ đông khác bên cạnh các sản phẩm truyền thống của VNDIRECT như Dịch vụ thị trường vốn (ECM), Dịch vụ thị trường nợ (DCM), Dịch vụ tư vấn mua bán sáp nhập (M&A) và Dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp (CF). Thành quả đạt được trong năm 2019 lớn nhất của VNDIRECT chính là sự tin tưởng, tín nhiệm lựa chọn VNDIRECT trở thành một trong những đối tác chiến lược của doanh nghiệp.



Nguồn: VNDIRECT

Lấy lại đà tăng trưởng hoạt động Dịch vụ Ngân hàng đầu tư trong 2019 nhờ cấu phần sản phẩm tư vấn thị trường nợ (DCM)

Trong năm 2019, VNDIRECT đã thực hiện xây dựng bổ sung nền tảng và tuyển dụng đội ngũ tư vấn chuyên biệt cho mảng tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Đây có thể coi là bước đi tiên phong ở nhóm các công ty chứng khoán độc lập với ngân hàng đồng thời cũng đánh dấu chiến lược kết nối các hệ sinh thái dịch vụ khách hàng doanh nghiệp với hệ thống nền tảng dịch vụ khách hàng cá nhân vượt trội của VNDIRECT cũng như tận dụng khai thác tốt tập khách hàng là các định chế tài chính lớn trên thị trường.

2.4. Thị trường vốn

Tái cấu trúc tổ chức hoạt động khối thị trường vốn

Với mục đích quản lý tập trung các hoạt động đầu tư, sử dụng nguồn vốn, VNDIRECT đã tái cấu trúc và sáp nhập khối nguồn vốn và khối đầu tư, thành lập Khối Thị trường vốn. Khối thị trường vốn được thành lập với các mục tiêu:

- Quản lý tập trung các nguồn vốn huy động của công ty, bao gồm nguồn vốn cổ đông và các nguồn vốn huy động từ trái phiếu, tín dụng ngân hàng và các nguồn vốn huy động khác.
- Quản lý tập trung và nâng cao năng lực kinh doanh rủi ro trên thị trường vốn của công ty, với 4 nhóm hoạt động chủ đạo: kinh doanh tiền tệ, kinh doanh trái phiếu, kinh doanh cổ phiếu và các sản phẩm cấu trúc.
- Tối ưu hóa việc phân bổ nguồn vốn cho các hoạt động kinh doanh theo định hướng tại từng thời kỳ.

Năng lực huy động nguồn vốn tiếp tục là một lợi thế cạnh tranh của Công ty

Năm 2019 VNDIRECT tiếp tục mục tiêu nâng cao năng lực huy động vốn thông qua việc xây dựng các quan hệ tín dụng mới và phát hành trái phiếu. Bên cạnh việc mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng trong nước, công ty tập trung xây dựng các hạn mức tín dụng với các định chế tài chính nước ngoài, cụ thể là những hạn mức vay vốn bằng ngoại tệ (USD). Điều này một mặt giúp công ty có thể đa dạng hóa nguồn vốn huy động, tránh rủi ro tập trung do các ngân hàng nước ngoài không bị ảnh hưởng bởi các chính sách điều hành của Ngân hàng Nhà nước (ví dụ quy định trần tăng trưởng tín dụng), mặt khác giúp công ty xây dựng uy tín và năng lực huy động vốn trên thị trường quốc tế. Đối với các hạn mức vay vốn bằng ngoại tệ, VNDIRECT cũng linh hoạt sử dụng các chiến lược về phòng ngừa rủi ro tỷ do để đảm bảo an toàn, hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của công ty.

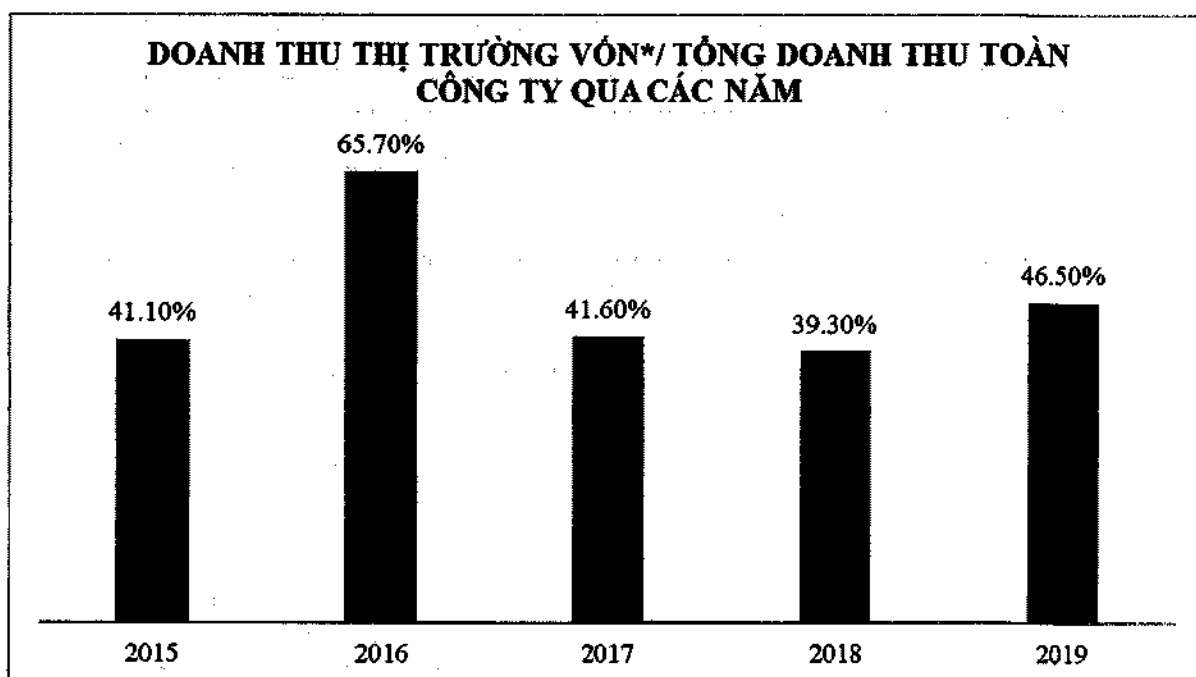
Bên cạnh đó, VNDIRECT tiếp tục bổ sung nguồn vốn của công ty thông qua việc phát hành trái phiếu. Năm 2019 VNDIRECT phát hành tổng cộng hơn 904 tỷ trái phiếu kỳ hạn 1-2 năm cho các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân. Đây tiếp tục là kênh huy động vốn ổn định cho công ty trong những năm gần đây.

Chuyển dịch cơ cấu phân bổ tài sản, đa dạng hóa nguồn thu từ các hoạt động đầu tư

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán bước vào giai đoạn điều chỉnh, nhu cầu sử dụng đòn bẩy tài chính trong hoạt động đầu tư của khách hàng cũng suy giảm đáng kể. Điều này làm cho doanh thu từ hoạt động cho vay ký quỹ bị giảm sút, gây ra ảnh hưởng đáng kể cho hoạt động kinh doanh năm 2019. Do đó, nhằm đảm duy trì hiệu quả kinh doanh, VNDIRECT đã chủ động chuyển dịch trong các hoạt động đầu tư vốn với mục tiêu tăng trưởng quy mô vào các sản phẩm đầu tư có lãi suất cố định như chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do các định chế tài chính phát hành, trái phiếu doanh nghiệp. Ở chiều ngược lại, Công ty thực hiện tái cơ cấu danh mục đầu tư cổ phiếu với mục tiêu xây dựng lại nền tảng về nguyên tắc tiếp cận đầu tư cũng như giảm thiểu rủi ro trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động khó lường do ảnh

hường từ các yếu tố bên ngoài. Bên cạnh đó, Công ty cũng tập trung dành nguồn lực phát triển các sản phẩm cấu trúc như chứng quyền có bảo đảm, ETF, tiếp tục định vị là công ty tiên phong trên thị trường trong việc cung cấp các sản phẩm phái sinh.

Kết quả năm 2019, tổng lợi nhuận khối thị trường vốn đạt 578 tỷ đồng, với mức tăng trưởng xung quanh 21,4 % so với năm 2018. Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu vẫn là các hoạt động đầu tư tiền gửi trên thị trường tiền tệ. Đây là các hoạt động gửi tiền kết hợp với vay vốn nhằm vừa đảm bảo thanh khoản, vừa tối ưu hóa chi phí và lợi nhuận cho công ty. Danh mục tiền gửi của công ty tính đến hết năm 2019 đạt 5.600 tỷ, chỉ tăng hơn 5% so với năm 2018. So với các CTCK khác, tỷ lệ đòn bẩy của VNDIRECT liên tục được duy trì ở mức cao do việc tối ưu hóa nguồn vốn từ các hoạt động tiền gửi, tiền vay của công ty tại từng thời điểm.



Nguồn: VNDIRECT

** Bao gồm doanh thu hoạt động kinh doanh nguồn vốn và hoạt động tự doanh, không bao gồm doanh thu từ cho vay ký quỹ*

Bên cạnh tiền gửi, nguồn thu từ các hoạt động liên quan đến đầu tư giấy tờ có giá, trái phiếu tiếp tục tăng mạnh. Trong năm, hoạt động mua bán, tư vấn phát hành giấy tờ có giá, trái phiếu do tổ chức tín dụng phát hành đã đóng góp 183,5 tỷ đồng lợi nhuận cho công ty, tăng 95% so với năm 2018. Việc tăng quy mô các hoạt động liên quan đến trái phiếu định chế tài chính đã giúp công ty đa dạng hóa nguồn thu, giảm mức độ phụ thuộc vào các hoạt động kinh doanh truyền thống vốn đang bị cạnh tranh mạnh từ các CTCK nước ngoài như phí giao dịch, cho vay ký quỹ...

Đối với hoạt động đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, khối thị trường vốn tiếp tục phối hợp cùng khối tư vấn KHDN tạo ra chuỗi giá trị từ việc tư vấn, bảo lãnh phát hành và phân phối thu cấp cho các đợt phát hành trái phiếu. Quy mô danh mục trái phiếu doanh nghiệp do

VNDIRECT phân phối tính đến hết năm 2019 đạt 1.650 tỷ đồng. Tất cả trái phiếu do VNDIRECT phân phối đều được lựa chọn, đánh giá và thẩm định theo các quy trình chặt chẽ trước khi phát hành nhằm đảm bảo tối đa quyền lợi cho nhà đầu tư thứ cấp. Trong bối cảnh thị trường trái phiếu doanh nghiệp đang phát triển nóng thì việc lựa chọn các tổ chức phát hành uy tín, thông tin minh bạch, có tài sản đảm bảo chất lượng là những tiêu chí được công ty đưa lên hàng đầu trong hoạt động phân phối trái phiếu doanh nghiệp.

Về danh mục đầu tư cổ phiếu, định hướng chung của công ty là tiếp tục tinh gọn, tái cơ cấu danh mục, cập nhật sát sao để đưa ra các kế hoạch phù hợp. Danh mục giao dịch chứng khoán ngắn hạn được tái cơ cấu, tập trung ở các mã cổ phiếu cơ bản và động lực tăng trưởng mạnh. Kết quả năm 2019, lợi nhuận danh mục tự doanh ngắn hạn đạt mức 8,6%, cao hơn so với mức tăng trưởng 7,7% của VNINDEX.

Năm 2019 thị trường cũng cho ra mắt sản phẩm chứng quyền có bảo đảm sau rất nhiều năm chờ đợi. Đây là sản phẩm đầu tư với tính chất đòn bẩy tài chính cao, phù hợp cho các NĐT có khả năng chịu rủi ro và mức lợi nhuận kỳ vọng cao. Đối với các mã chứng quyền phát hành, VNDIRECT ưu tiên lựa chọn các mã có động lực tăng trưởng tốt, có thời gian đáo hạn phù hợp để đảm bảo mục tiêu luôn đồng hành cùng NĐT. Kết quả năm 2019 VNDIRECT đã phát hành thành công 3 mã chứng quyền, ghi nhận mức lợi nhuận 11 tỷ từ hoạt động kinh doanh này.

2.5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 2: Kết quả hoạt động kinh doanh của VNDIRECT

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2018	2019	+/-	
				(%chênh lệch so với năm 2018)	Lũy kế đến Quý III/2020
1	Tổng giá trị tài sản	10.534.641	11.577.034	9,89%	13.411.189
2	Vốn chủ sở hữu	2.982.930	3.234.511	8,43%	3.566.131
3	Doanh thu thuần	1.538.489	1.501.878	-2,38%	506.019
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	437.474	455.968	9,62%	309.102
5	Lợi nhuận khác	525	23.583	4392%	(5)
6	Lợi nhuận trước thuế	437.999	479.550	9,49%	309.097
7	Lợi nhuận sau thuế	373.136	382.658	2,55%	253.207

(Nguồn: BCTC VNDIRECT)

2.6. Các chứng quyền mà công ty đã phát hành

Danh sách các mã chứng quyền do VNDIRECT phát hành tính đến ngày 26/11/2020:

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

S T T	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Mã chứng khoán cơ sở	Giá thực hiện	Tỷ lệ chuyển đổi	Số lượng phát hành	Thời hạn	Ngày đáo hạn	Tình trạng
1	Chung quyền. MWG. VND.M .CA.T.2 019.01	CMWG1902	MWG	90.000	4:01	3.000.000	06 tháng	11/09/2019	Đã đáo hạn
2	Chung quyền.F PT.VN D.M.C A.T.201 9.01	CFPT1901	FPT	44.154,1353	1,9624:1	2.000.000	03 tháng	11/12/2019	Đã đáo hạn
3	Chứng quyền.F PT.VN D.M.C A.T.201 9.02	CFPT1907	FPT	53.000	2:01	2.000.000	03 tháng	09/01/2020	Đã đáo hạn
4	Chứng quyền. MBB.V ND.M. CA.T.2 019.01	CMBB1906	MBB	20.000	2:01	3.000.000	03 tháng	09/01/2020	Đã đáo hạn
5	Chứng quyền.R EE.VN D.M.C A.T.201 9.01	CRREE1904	REE	34.000	2:01	3.000.000	03 tháng	09/01/2020	Đã đáo hạn
6	Chứng quyền.T CB.VN D.M.C A.T.201 9.01	CTCB1902	TCB	21.000	1:01	2.000.000	06 tháng	05/06/2020	Đã đáo hạn
7	Chứng quyền.V NM.VN D.M.C A.T.201 9.01	CVNM1906	VNM	114.025,4237	1,9831:1	1.000.000	03 tháng	05/03/2020	Đã đáo hạn
8	Chứng quyền.V PB.VN D.M.C A.T.201 9.01	CVPB1901	VPB	18.000	1:01	2.000.000	03 tháng	05/03/2020	Đã đáo hạn
9	Chứng quyền.H PG.VN D.M.C A.T.202 0.01	CHPG2005	HPG	15.543,8757	0,8181:1	2.000.000	06 tháng	01/10/2020	Đã đáo hạn

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

10	Chứng quyền.P NJ.VN D.M.C A.T.202 0.01	CPNJ2002	PNJ	67.528,7846	1,9574:1	1.000.000	06 tháng	01/10/2020	Đã đáo hạn
11	Chứng quyền. MWG. VND.M .CA.T.2 020.01	CMWG2005	MWG	92.000	2:01	1.000.000	06 tháng	01/10/2020	Đã đáo hạn
12	Chứng quyền.F PT.VN D.M.C A.T.202 0.01	CFPT2005	FPT	41.825,6434	0,8536:1	1.000.000	03 tháng	01/07/2020	Đã đáo hạn
13	Chứng quyền. MBB.V ND.M. CA.T.2 020.01	CMBB2004	MBB	17.000	1:01	2.000.000	03 tháng	01/07/2020	Đã đáo hạn
14	Chứng quyền.R EE.VN D.M.C A.T.202 0.01	CREE2002	REE	32.000	1:01	1.500.000	03 tháng	01/07/2020	Đã đáo hạn
15	Chứng quyền.T CB.VN D.M.C A.T.202 0.01	CTCB2009	TCB	22.000	1:01	3.000.000	06 tháng	30/03/2021	Đang niêm yết
16	Chứng quyền.F PT.VN D.M.C A.T.202 0.02	CFPT2010	FPT	52.000	1:01	1.000.000	06 tháng	30/03/2021	Đang niêm yết
17	Chứng quyền. MBB.V ND.M. CA.T.2 020.02	CMBB2008	MBB	17.390,4282	0,8695 :1	3.000.000	06 tháng	30/03/2021	Đang niêm yết
18	Chứng quyền. MSN.V ND.M. CA.T.2 020.01	CMSN2010	MSN	55.000	2:01	1.500.000	06 tháng	30/03/2021	Đang niêm yết
19	Chứng quyền.V PB.VN D.M.C A.T.202 0.01	CVPB2010	VPB	24.000	1:01	2.000.000	06 tháng	30/03/2021	Đang niêm yết

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

20	Chứng quyền.V NM.VN D.M.C A.T.202 0.01	CVNM2012	VNM	110.000	2:01	1.000.000	06 tháng	30/03/2021	Đang niêm yết
21	Chứng quyền.S TB.VN D.M.C A.T.202 0.01	CSTB2011	STB	14.500	1:01	5.000.000	06 tháng	30/03/2021	Đang niêm yết
22	Chứng quyền.H PG.VN D.M.C A.T.202 0.02	CHPG2020	HPG	26.000	1:01	1.000.000	09 tháng	30/06/2021	Đang niêm yết
23	Chứng quyền. MWG. VND.M .CA.T.2 020.02	CMWG2013	MWG	94.671,5867	1,9723:1	1.000.000	09 tháng	30/06/2021	Đang niêm yết

(Loại chứng quyền Mua, kiểu thực hiện Châu Âu, thanh toán bằng Tiền)

3. Tình hình tài chính

3.1. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong thời gian qua.

3.2. Các khoản phải nộp theo luật định

Thực hiện theo chủ trương của HĐQT, Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

Bảng 3: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	2018	2019	Lũy kế đến Quý III/2020
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	19.548	41.638	50.865
2	Thuế thu nhập cá nhân	16.335	11.222	14.869
3	Thuế GTGT	166	438	908
Tổng cộng		36.049	53.298	53.025

(Nguồn: BCTC VNDIRECT)

3.3. Tổng dư nợ vay

Bảng 4: Chi tiết số dư các khoản vay của VNDIRECT

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2018	2019	Lũy kế đến Quý III/2020
1	Vay và nợ ngắn hạn	6.012.345	6.553.608	8.627.901
	<i>Vay ngân hàng</i>	<i>6.012.345</i>	<i>6.553.608</i>	<i>8.627.901</i>
2	Trái phiếu phát hành dài hạn	500.000	403.641	403.641
	Tổng cộng	6.512.345	6.957.249	9.031.542

(Nguồn: BCTC VNDIRECT)

3.4. Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 5: Chi tiết các khoản phải thu của VNDIRECT

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2018	2019	Lũy kế đến Quý III/2020
1	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các TSTC	78.748	183.71	152.281
2	Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	-	-	-
3	Trả trước cho người bán	2.425	5.233	13.748
4	Các khoản phải thu khác	11.053	10.035	50.374
5	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	-4.663	-4.663	-5.022
	Tổng cộng	87.563	194.32	211.381

Bảng 6: Chi tiết các khoản phải trả của VNDIRECT

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2018	2019	Lũy kế đến Quý III/2020
1	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	152.43	513.39	313.079
2	Phải trả về lỗi giao dịch các TSTC	-	-	-
3	Phải trả người bán ngắn hạn	2.382	563	1.43

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

4	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.535	14.83	24.406
5	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	36.049	53.298	66.642
6	Phải trả người lao động	6.996	3.706	7.615
7	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	3.029	4.912	5.485
8	Chi phí phải trả ngắn hạn	92.418	62.925	37.28
9	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	608	1.334	39.969
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
11	Quỹ khen thưởng phúc lợi	14.862	14.442	10.642
	Tổng cộng	311.3	669.4	506.548

(Nguồn: BCTC VNDIRECT)

3.5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính của VNDIRECT

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2018	2019	Lũy kế đến Quý III/2020
1. Chỉ tiêu về an toàn tài chính				
Giá trị vốn khả dụng	Triệu đồng	2.758.422	2.939.110	3.157.803
Tổng Rủi ro	Triệu đồng	942.815	879.531	972.785
Rủi ro thị trường	Triệu đồng	255.872	340.502	404.436
Rủi ro thanh toán	Triệu đồng	437.539	291.226	326.220
Rủi ro hoạt động	Triệu đồng	249.403	247.802	242.129
Tỷ lệ vốn khả dụng	%	292,6	334,2	325,6
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,45	1,42	1,21
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,45	1,42	1,21
3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,72	0,72	0,73
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	2,53	2,56	2,76

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	24,25	25,51	50,04
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	13,67	11,79	7,10
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	4,04	3,33	1,89
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	28,44	30,31	61,09

(Nguồn: Tính toán từ BCTC VNDIRECT)

VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Thông tin chung về chứng quyền

Tên chứng quyền	Chứng quyền.REE.VND.M.CA.T.2020.04
Mã chứng khoán cơ sở	REE
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	CTCP Cơ điện lạnh
Loại chứng quyền	Chứng quyền Mua
Kiểu thực hiện	Kiểu Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền Việt Nam Đồng
Thời hạn	06 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Từ ngày 2/1/2021 - 31/1/2021
Ngày giao dịch cuối cùng	02 ngày làm việc trước ngày đáo hạn
Ngày đáo hạn	06 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	4:1 (04 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)
Giá thực hiện	Trong khoảng từ thấp hơn 10% đến cao hơn 10% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này.
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	2.000.000.000 – 6.000.000.000 đồng
Giá chào bán	1.000 đồng – 3.000 đồng/chứng quyền
Tổng số lượng chào bán	4.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	4.000.000.000 – 12.000.000.000 đồng
Phương pháp tính giá chào bán	Theo công thức Black-Scholes

Công thức Black Scholes

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)X e^{-r_c T}}{k}$$

Với:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

C: giá lý thuyết của chứng quyền mua;

N(d1), N(d2): xác suất phân phối chuẩn tích lũy;

X: giá thực hiện của chứng quyền;

S: giá chứng khoán cơ sở hiện tại;

T: thời gian còn lại đến khi đáo hạn (tính theo năm), là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền/ 365;

rc: lãi suất phi rủi ro (tính theo năm); Tổ chức phát hành sử dụng lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 15 năm tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội kỳ trúng thầu gần nhất
Nguồn: <https://hnx.vn/tra-phi-ieu/ket-qua-dau-thau.html>)

σ: độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (tính theo năm); Tổ chức phát hành sử dụng độ biến động giá 500 ngày gần nhất tính đến ngày phát hành để dự báo mức biến động của giá chứng khoán cơ sở trong tương lai.

k: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền.

2. Thông tin về chứng khoán cơ sở

2.1. Thông tin về chứng khoán cơ sở

Chứng khoán cơ sở: REE – CTCP Cơ điện lạnh

Vốn hóa thị trường (tại ngày 26/10/2020): 12.991,13 tỷ đồng

Tình hình biến động giá trong năm gần nhất:

- Khối lượng giao dịch trung bình 200 phiên: 571,209 nghìn cổ phiếu
- Giá giao dịch trung bình 200 phiên: 33.500 đồng/cổ phiếu
- Khối lượng giao dịch (tại ngày 26/10/2020): 451,16 nghìn cổ phiếu
- Giá giao dịch cao nhất (tại ngày 26/10/2020): 42.100 đồng/cổ phiếu
- Giá giao dịch thấp nhất (tại ngày 26/10/2020): 41.850 đồng/cổ phiếu

2.1. Thông tin về tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở

Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: CTCP Cơ điện lạnh

Hoạt động chính: dịch vụ cơ điện công trình (M&E), sản xuất và lắp đặt các hệ thống điều hòa không khí, thiết bị máy tính, thiết bị viễn thông và đồ điện gia dụng, sở hữu và cho thuê cao ốc văn phòng; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; khai thác xử lý và cung cấp nước; sản xuất điện; tư vấn, đấu giá bất động sản và đầu tư chiến lược ngành cơ sở hạ tầng.

Ngày niêm yết lần đầu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM: 28/07/2000

Vốn điều lệ (tại ngày 31/12/2019): 3.100.588.410.000 đồng

Kết quả hoạt động kinh doanh 2 năm gần nhất:

1.Chỉ tiêu chính	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
Tổng tài sản	Tỷ đồng	15.500	19.623
Tổng nợ phải trả	Tỷ đồng	5.571	8.521
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	9.928	11.102
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	5.101	4.890
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.118	1.920
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.885	1.720
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Vốn Chủ sở hữu/ Nợ vay	%	178,2%	155,2%
Vốn Chủ sở hữu/ Tổng tài sản	%	64,1%	60,8%
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	Lần	0,37	0,35

**BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,19	0,15
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	Lần	0,12	0,09
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	Lần	0,41	0,39
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VNĐ	5.754	5.286

(Nguồn: Công ty)

3. Thời gian phân phối chứng quyền

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có hiệu lực.

4. Đăng ký mua chứng quyền

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán chứng quyền, VNDIRECT sẽ công bố Giấy chứng nhận chào bán cùng Bản cáo bạch và Thông báo phát hành chứng quyền trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán và website của VNDIRECT theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Các bước đăng ký mua, nộp cọc và thanh toán:

- VNDIRECT tiếp nhận đăng ký mua chứng quyền theo thời gian nêu trên bản Thông báo phát hành chứng quyền
- Phiếu đăng ký hợp lệ bao gồm:
 - + Giấy Đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm, CMND/Hộ chiếu
 - + Giấy Ủy quyền, CMND/Hộ chiếu người được ủy quyền (trường hợp ủy quyền)
 - + Xác nhận nộp tiền
- Số lượng chứng quyền đăng ký tối thiểu: 1.000 chứng quyền
- Số tiền đặt mua = Số lượng chứng quyền đăng ký * Giá chào bán

(Giá chào bán được công bố trên bản Thông báo phát hành chứng quyền)

Trong vòng 01 ngày làm việc sau ngày kết thúc đăng ký mua chứng quyền, VNDIRECT thông báo kết quả phân phối đến nhà đầu tư qua Email/SMS.

Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi hoàn thành phân phối, VNDIRECT thực hiện báo cáo Ủy ban chứng khoán về kết quả phân phối. Đồng thời, VNDIRECT nộp hồ sơ đăng ký lưu ký chứng quyền tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và hồ sơ đăng ký niêm yết chứng quyền tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo đúng thời gian quy định để nhà đầu tư có thể giao dịch trên sàn niêm yết trong thời gian sớm nhất.

4.1. Xác định kết quả phân phối

Trường hợp số lượng chứng quyền đăng ký mua hợp lệ của nhà đầu tư vượt quá số lượng chứng quyền VNDIRECT đăng ký chào bán. Kết quả phân phối được xác định theo nguyên tắc như sau:

$$\begin{array}{l}
 \text{Số lượng chứng quyền nhà đầu tư được phân bổ} \\
 \text{Số lượng chứng quyền phân phối sơ cấp} \\
 \text{Số lượng chứng quyền từng nhà đầu tư đăng ký mua} \\
 \text{Tổng lượng chứng quyền các nhà đầu}
 \end{array}
 \begin{array}{c}
 = \\
 \times \\
 \hline
 \end{array}$$

Trường hợp số lượng chứng quyền nhà đầu tư được phân bổ theo công thức trên nhỏ hơn 10 chứng quyền, nhà đầu tư không được phân bổ.

Số lượng chứng quyền nhà đầu tư được phân bổ theo công thức trên sẽ được làm tròn đến hàng chục theo nguyên tắc làm tròn xuống. Ví dụ: Số lượng chứng quyền nhà đầu tư được phân bổ theo công thức trên là 255.766 chứng quyền, số lượng chứng quyền nhà đầu tư thực sự được phân bổ là 255.760 chứng quyền.

4.2. Giao dịch tiền cọc

Trường hợp nhà đầu tư được phân bổ lượng chứng quyền có giá trị thấp hơn giá trị nhà đầu tư đã đặt mua, VNDIRECT sẽ trả lại phần tiền chênh lệch vào tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày VNDIRECT thông báo kết quả đợt phân phối chứng quyền tới nhà đầu tư.

4.3. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền

Trong giai đoạn phân phối sơ cấp, VNDIRECT nhận tiền mua chứng quyền có bảo đảm trên mã chứng khoán cơ sở REE từ nhà đầu tư và chuyển vào tài khoản ngân hàng của VNDIRECT đã đăng ký với Ủy ban chứng khoán nhà nước tại Giấy đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm: Tài khoản số 12210002119353 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.

5. Thực hiện chứng quyền

5.1. Trường hợp thanh toán bằng tiền

Theo quy trình thanh toán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán quy định và quy định của pháp luật hiện hành.

Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền là số tiền trên một đơn vị chứng quyền trong trường hợp Giá thanh toán lớn hơn Giá thực hiện, được tính từ chênh lệch giữa Giá thanh toán và Giá thực hiện, bằng $[(\text{Giá thanh toán} - \text{Giá thực hiện}) / \text{Tỷ lệ chuyển đổi}]$.

Số tiền thanh toán ròng là số tiền thanh toán giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (nếu có).

Trường hợp nhà đầu tư không đặt lệnh thực hiện chứng quyền, chứng quyền có lãi được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn.

5.2. Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán

Trường hợp VNDIRECT bị mất khả năng thanh toán thì các nguồn sau sẽ được sử dụng để thanh toán các nghĩa vụ của VNDIRECT đối với người sở hữu chứng quyền có bảo đảm: Tài sản phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm có trên tài khoản tự doanh; Tài sản bảo đảm thanh toán đã được VNDIRECT ký quỹ tại ngân hàng lưu ký cho các đợt phát hành chứng quyền có bảo đảm; Bảo lãnh thanh toán cho chứng quyền có bảo đảm (nếu có). Trường hợp các nguồn trên không đủ để thanh toán, quyền lợi của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm sẽ được theo quy định pháp luật liên quan đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

Trường hợp VNDIRECT bị hợp nhất, sáp nhập thì sẽ áp dụng theo quy định của Luật Doanh nghiệp về hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.

Trường hợp VNDIRECT bị giải thể, phá sản thì sẽ áp dụng theo quy định của pháp luật về giải thể, phá sản doanh nghiệp.

6. Quyền của người sở hữu chứng quyền

Quyền được thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao chứng khoán cơ sở theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty phát hành.

Quyền được thanh toán bằng tiền khi chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết theo quy định pháp luật.

Quyền chuyển nhượng, cho tặng, để lại thừa kế, cầm cố, thế chấp trong các quan hệ dân sự kinh tế theo quy định pháp luật.

Quyền được ưu tiên thanh toán khi Công ty giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật.

Trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán thì các nguồn sau sẽ được sử dụng để thanh toán các nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với người sở hữu chứng quyền có bảo đảm: Tài sản phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm có trên tài khoản tự doanh; Tài sản bảo đảm thanh toán đã được tổ chức phát hành ký quỹ tại ngân hàng lưu ký cho các đợt phát hành chứng quyền có bảo đảm. Trường hợp các nguồn trên không đủ để thanh toán, quyền lợi của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

Trong trường hợp chứng quyền bị hủy niêm yết do tổ chức phát hành đình chỉ, tạm ngừng hoạt động; hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; khi bị phát hiện hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; do chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết; hoặc không thể xác định được chỉ số chứng khoán vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số; hoặc do Sở Giao dịch Chứng khoán xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư.

Trong vòng 24 giờ kể từ ngày có quyết định hủy niêm yết chứng quyền, VNDIRECT công bố cách thức xác định giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực, bao gồm căn cứ xác định các thông số tính toán giá thanh toán.

Giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực trong trường hợp hủy niêm yết theo quy định tại điểm a, b, e Khoản 1 và Khoản 3 Điều 9 Thông tư 107/2016/TT-BTC được xác định theo công thức định giá Black-Scholes với các tham số được quy định như sau:

Tham số	Cơ sở tính toán
Giá giao ngay	Bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày có quyết định hủy niêm yết chứng quyền, không bao gồm ngày có quyết định hủy niêm yết chứng quyền.
Độ biến động của chứng khoán cơ sở	Độ lệch chuẩn của lợi suất ngày trong 500 ngày giao dịch gần nhất.

Lãi suất phi rủi ro	Lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 15 năm tại thời điểm hủy niêm yết dựa trên kết quả đấu thầu đợt đấu thầu gần nhất tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (nguồn: https://hnx.vn/trai-phieu/ket-qua-dau-thau.html).
Thời gian đến ngày đáo hạn	Thời gian đến ngày đáo hạn là số ngày từ ngày có quyết định hủy niêm yết chứng quyền đến ngày đáo hạn.

Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

7. Điều chỉnh chứng quyền

Tổ chức phát hành phải điều chỉnh chứng quyền trong các trường hợp sau: Giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh do tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở chia cổ tức bằng tiền mặt, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu mới...

Cách thức điều chỉnh giá thực hiện và tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp như sau:

- + Thời điểm thực hiện điều chỉnh: Ngày giao dịch không hưởng quyền của tài sản cơ sở.
- + Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).
- + Tỷ lệ chuyển đổi mới = Tỷ lệ chuyển đổi cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).
- + Tỷ lệ thực hiện hoặc giá thực hiện điều chỉnh cần làm tròn tới 4 chữ số thập phân.

Việc điều chỉnh khác sẽ căn cứ theo quyết định điều chỉnh của Sở Giao dịch Chứng khoán, tổ chức phát hành sẽ thực hiện điều chỉnh.

8. Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền

Phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh căn cứ theo quy định tại phụ lục hướng dẫn giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán tại biểu giá ban hành kèm Thông tư 127/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ tài chính về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán.

Thuế phát sinh căn cứ theo Công văn số 1468/BTC-CST của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với chứng quyền có bảo đảm ngày 05/02/2018.

8.1. Về thuế thu nhập doanh nghiệp (đối với nhà đầu tư tổ chức)

8.1.1. Đối với doanh nghiệp trong nước:

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 7 và Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN, trường hợp trong kỳ tính thuế doanh nghiệp (bao gồm công ty chứng khoán phát hành chứng quyền và nhà đầu tư là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định

của pháp luật Việt Nam) có thu nhập từ chứng quyền có bảo đảm (thu nhập từ hoạt động đầu tư kinh doanh, chào bán và thanh toán chứng quyền, hoạt động tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro của chứng quyền có bảo đảm) thì khoản thu nhập này doanh nghiệp phải kê khai, nộp thuế TNDN với mức thuế suất 20% theo quy định.

Khoản chênh lệch tăng/giảm do đánh giá lại chứng quyền có bảo đảm và tài sản cơ sở cuối năm tài chính, doanh nghiệp không tính vào thu nhập/chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

8.1.2. Đối với tổ chức nước ngoài sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp (nhà thầu nước ngoài)

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam thì nhà thầu nước ngoài có thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm áp dụng tỷ lệ thuế 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Trong đó, cách tính giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần áp dụng tương tự như cách tính thuế thu nhập cá nhân tại điểm 8.2 chương VI bản cáo bạch.

8.2. Về thuế thu nhập cá nhân (đối với nhà đầu tư cá nhân)

Thuế thu nhập cá nhân nhà đầu tư cần chi trả có sự khác biệt đáng kể khi lựa chọn chuyển nhượng chứng quyền trước khi đáo hạn hoặc giữ chứng quyền tới khi đáo hạn để thực hiện quyền. Nội dung chi tiết như bên dưới:

8.2.1. Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền:

Do chứng quyền có bảo đảm được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên khi chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%. Trong đó giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền.

Ví dụ 1: Nhà đầu tư mua 100 chứng quyền mua có tài sản cơ sở là cổ phiếu của Công ty cổ phần sữa Việt Nam (VNM) với giá 1.400 VNĐ/chứng quyền, tỷ lệ chuyển đổi là 10:1, giá thực hiện là 150.000 VNĐ.

Nếu nhà đầu tư bán chứng quyền mua tại mức giá 2.000 VNĐ/chứng quyền thì số thuế phải nộp là $2.000 \times 100 \times 0,1\% = 200$ VNĐ.

8.2.2. Trường hợp trước ngày đáo hạn, chứng quyền bị hủy niêm yết:

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%.

Theo quy định tại điểm a, b, e Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm thì giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm là:

- Giá mua lại theo mức giá thị trường của tổ chức phát hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường nhân (x) số lượng chứng quyền (trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực); hoặc

- Giá thanh toán chứng quyền do tổ chức phát hành công bố nhân (x) số lượng chứng quyền (sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực).

Giá thanh toán của chứng quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

Ví dụ 2: Tương ứng các giá thiết tại Ví dụ 1 nêu trên. Nếu chứng quyền bị hủy niêm yết và tổ chức phát hành công bố giá thanh toán chứng quyền là 2.000 VNĐ/chứng quyền thì số thuế phải nộp là $2.000 \times 100 \times 0,1\% = 200$ VNĐ.

8.2.3. Tại thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền

Do hiện hành mới quy định thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền nên thời điểm phát sinh thu nhập là thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền. Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần. Trong đó, giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền chia (:)) cho Tỷ lệ chuyển đổi).

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở giao dịch chứng khoán công bố theo quy định tại điều 14 Thông tư số 107/2016/TT-BTC .

Ví dụ 3: Tương ứng các giá thiết tại Ví dụ 1 nêu trên, giá thanh toán của tài sản cơ sở (VNM) do Sở giao dịch chứng khoán công bố tại thời điểm thực hiện quyền là 155.000 đồng/cổ phiếu.

Số thuế nhà đầu tư phải nộp khi thực hiện quyền là $155.000 \times (100: 10) \times 0,1\% = 1.550$ VNĐ

9. Hoạt động tạo lập thị trường

Nhằm đảm bảo thanh khoản cho các chứng quyền đang lưu hành, tổ chức phát hành có nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do mình phát hành, cụ thể:

9.1. Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Tổ chức phát hành phải tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau đây xảy ra:

- Chỉ có lệnh bên mua hoặc bên bán chứng quyền;
- Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền;
- Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%. Tỷ lệ chênh lệch giá là tỷ lệ phần trăm của (giá chào bán thấp nhất - giá chào mua cao nhất)/giá chào mua cao nhất.

Tổ chức phát hành khi tham gia đặt lệnh sẽ phải tuân thủ:

- Khối lượng mỗi lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền.
- Loại lệnh sử dụng là lệnh giới hạn
- Giá đặt lệnh phải đảm bảo không vượt tỷ lệ chênh lệch giá ở trên.
- Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền, tổ chức tạo lập thị trường phải yết giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán).
- Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút.

9.2. Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Trong các trường hợp sau, tổ chức phát hành không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

- Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa, năm (05) phút đầu sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa;
- Tài sản cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch;
- Khi giá lý thuyết của chứng quyền được tính theo công thức nêu tại bản cáo bạch của tổ chức phát hành nhỏ hơn hoặc bằng 10 đồng;
- Số lượng chứng quyền trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng khối lượng tối thiểu của lệnh, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Khi chưa có chứng quyền nào được lưu hành (trường hợp tổ chức phát hành chưa bán được chứng quyền nào cho nhà đầu tư), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;
- Trường hợp thực hiện hủy niêm yết chứng quyền, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Giá chứng quyền tăng kịch trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán hoặc Giá chứng quyền giảm kịch sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;
- Giá chứng khoán cơ sở tăng kịch trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền bán;
- Giá chứng khoán cơ sở giảm kịch sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền bán;
- Chứng quyền đang ở trạng thái có lãi từ 30% trở lên (tức chứng quyền mua đang có giá chứng khoán cơ sở cao hơn 30% so với giá thực hiện hoặc chứng quyền bán đang có giá chứng khoán cơ sở thấp hơn 30% so với giá thực hiện), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Trong mười bốn (14) ngày trước khi chứng quyền đáo hạn;
- Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh...
- Các trường hợp khác được Sở Giao dịch Chứng khoán áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Quy trình quản trị rủi ro

1.1. Nguyên tắc quản trị rủi ro

- Các nguyên tắc và thực hành quản trị rủi ro là một phần không thể tách rời trong chiến lược hoạt động chung của Công ty và của tất cả các phòng ban
- Chính sách, quy trình quy định quản trị rủi ro phải được tuân thủ chặt chẽ
- Không có hoạt động kinh doanh nào được thực hiện khi hạn mức rủi ro chưa được xác định trước
- Trách nhiệm quản trị rủi ro phải rõ ràng trong mô tả công việc của từng nhân viên
- Công ty có những quy chế, quy định đảm bảo tạo điều kiện cho cán bộ quản trị rủi ro thực hiện công việc hiệu quả
- Chính sách rủi ro phải được thực hiện và rà soát, đánh giá thường xuyên, định kỳ sau khi được Hội đồng quản trị (HĐQT) phê duyệt thông qua đề xuất của Tổng giám đốc (TGD) ít nhất mỗi năm một lần hoặc khi có các sự kiện trọng yếu
- Chính sách rủi ro phải đảm bảo các rủi ro trọng yếu được phát hiện sớm và được kiểm soát đầy đủ và được báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị
- Quản trị rủi ro phải cân nhắc mối tương quan giữa rủi ro và lợi nhuận kỳ vọng
- Ứng dụng nguyên tắc phân tán rủi ro, chuyển đổi hoặc san sẻ các rủi ro không được phép
- Đảm bảo tính độc lập của bộ phận quản trị rủi ro, báo cáo trực tiếp lên Ban lãnh đạo
- Đảm bảo tính liên tục, theo kịp thay đổi của thị trường
- Áp dụng cùng một tiêu chuẩn đồng nhất về quản trị rủi ro cho tất cả khách hàng

1.2. Trách nhiệm của các Bộ phận trong công tác quản trị rủi ro

Hội đồng quản trị:

- Các công việc chính của tiểu ban QTRR thuộc HĐQT:
 - Đóng vai trò chuyên trách so với HĐQT, trực tiếp tham gia vào việc hoạch định các chiến lược rủi ro, xây dựng chính sách, hạn mức rủi ro và hoạt động chức năng của quản trị rủi ro
 - Tiến hành rà soát và phê duyệt định kỳ hàng năm các chính sách, hạn mức rủi ro
 - Chỉ đạo và xử lý kịp thời các tổn động trong công tác quản trị rủi ro trên cơ sở các hệ thống báo cáo liên quan đến hoạt động QTRR
 - Kiểm tra và đánh giá đầy đủ tính hiệu quả và hiệu lực của bộ phận QTRR
 - Các cuộc họp của HĐQT với TGD/Bộ phận QTRR phải có biên bản

Tổng giám đốc:

- Thành lập bộ phận quản trị rủi ro hoạt động độc lập với các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ khác. Việc miễn nhiệm, bổ nhiệm trưởng bộ phận QTRR của TGD phải có sự chấp thuận của HĐQT
- Xây dựng chính sách, tiêu chuẩn quản trị rủi ro và hạn mức rủi ro cùng các quy trình xử lý rủi ro phù hợp trình HĐQT phê duyệt
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc triển khai chính sách và hạn mức rủi ro đã được HĐQT phê duyệt
- Định kỳ hàng quý phải báo cáo HĐQT việc triển khai thực hiện quản trị rủi ro, đánh giá tính phù hợp của chính sách rủi ro, hạn mức rủi ro và quy trình quản trị rủi ro.
- Đảm bảo hệ thống quản trị rủi ro phải được hiểu và vận hành thống nhất từ trên xuống dưới trong công ty phù hợp với chính sách và hạn mức rủi ro đã được HĐQT phê duyệt
- Báo cáo HĐQT về trạng thái của các rủi ro trọng yếu

Bộ phận quản trị rủi ro:

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá, dự báo và đo lường các rủi ro của Công ty
- rà soát, điều chỉnh các mô hình định giá và hệ thống đánh giá các công cụ tài chính được sử dụng bởi các bộ phận nghiệp vụ kinh doanh
- Đề xuất các chính sách quản trị rủi ro cũng như hạn mức rủi ro và các quy trình xử lý rủi ro phát sinh cho TGD
- Đề xuất các hạn mức rủi ro, quy trình xử lý rủi ro cho các bộ phận nghiệp vụ
- Xác định các rủi ro trọng yếu, đánh giá mức độ rủi ro và trạng thái tập trung rủi ro, thực tế thiệt hại phát sinh và thiệt hại dự báo
- Lập báo cáo quản trị rủi ro định kỳ hàng tháng, quý trình ban lãnh đạo, tham gia vào việc hỗ trợ ra quyết định của ban lãnh đạo.
- Trưởng bộ phận QTRR thực hiện theo dõi đánh giá hàng ngày trạng thái rủi ro của công ty

Các bộ phận nghiệp vụ:

- Đóng vai trò tiên quyết trong việc thực hiện triển khai chính sách và hạn mức rủi ro đã được phê duyệt bởi ban lãnh đạo
- Tuân thủ và thực hiện các công tác quản trị rủi ro hàng ngày

Kiểm toán nội bộ

- Có trách nhiệm thẩm định công tác quản trị rủi ro với các công việc chính:
 - Xác định khuôn khổ thẩm định

- Tổ chức công việc thẩm định
- Thiết lập quy trình thẩm định
- Xây dựng phương pháp thẩm định
- Báo cáo kết quả thẩm định

1.3. Các phương pháp xác định và đo lường rủi ro

1.3.1 Xác định rủi ro

- Xác định các rủi ro trọng yếu mà Công ty phải đối mặt: rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động và rủi ro pháp lý, rủi ro tập trung và các rủi ro phát sinh khác theo phân loại của Công ty
- Rà soát rủi ro theo thứ tự ưu tiên tương ứng với giá trị của tài sản hoặc nợ chịu tác động bởi một loại rủi ro cụ thể
- Xác định rủi ro tác động tới mỗi trạng thái rủi ro thông qua thống kê số liệu, lịch sử hoạt động và thảo luận giữa bộ phận QTRR và các bộ phận liên quan

1.3.2 Đo lường rủi ro

- Xác định mức độ rủi ro: giá trị tính ra bằng tiền nếu phát sinh tổn thất
- Xác định xác suất rủi ro có thể xảy ra
- Sử dụng giá trị Value at Risk để đo lường các rủi ro có thể định lượng: xác suất tổn thất có thể xảy ra trong một khung thời gian nhất định

2. Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến

2.1. Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền

Việc thanh toán cho người sở hữu chứng quyền được bảo đảm bằng các nguồn tài sản sau:

- Tài sản phòng ngừa rủi ro và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh;
- Tài sản có trên tài khoản ký quỹ tại ngân hàng lưu ký;
- Bảo lãnh thanh toán hoặc tài sản khác (nếu có).

Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

2.2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền

2.2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro

Đề đảm bảo khả năng thanh toán của TCPH cho người sở hữu chứng quyền tại ngày đáo hạn và hạn chế một các hiệu quả những tổn thất do các loại hình rủi ro gây ra.

2.2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro:

Ban điều hành:

- Xác định hạn mức tối đa cho chi phí phòng ngừa rủi ro

- Chỉ đạo và xử lý kịp thời với những tình huống phát sinh tổn thất tài chính trong quá trình giao dịch chứng quyền có bảo đảm

Bộ phận kiểm soát nội bộ:

- Xây dựng quy trình thẩm định về các công tác quản trị rủi ro trong giao dịch chứng quyền có bảo đảm

Bộ phận quản trị rủi ro

- Nhận diện những rủi ro sẽ xảy ra, đo lường và đưa hạn mức phù hợp trong giao dịch chứng quyền có bảo đảm
- Xây dựng quy trình kiểm soát, phân tán rủi ro trong hoạt động giao dịch chứng quyền có bảo đảm
- Đảm bảo đủ số lượng chứng khoán cơ sở để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền đang lưu hành theo phương án phòng ngừa rủi ro
- Rà soát hiệu quả quy trình quản trị rủi ro định kỳ
- Thông tin nhân sự thuộc bộ phận quản lý rủi ro:

Họ & Tên: LÊ ĐẠI DƯƠNG

Chức vụ: Chuyên viên phòng Quản trị rủi ro tại VNDIRECT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chứng chỉ chuyên môn:

+Hoàn thành kì thi CFA level II

+Hoàn thành kì thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ

Kinh nghiệm:

+2015 – 2018: Chuyên viên Quản lý danh mục đầu tư – Bộ phận Kinh doanh chứng khoán – Công ty Cổ phần chứng khoán VNDIRECT

+2015 – nay: Phụ trách các công việc liên quan đến sản phẩm cấu trúc của VNDIRECT bao gồm: hợp đồng tương lai, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm

2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát

2.3.1. Chứng khoán phòng ngừa rủi ro

Tổ chức phát hành thực hiện phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền phát hành bằng cách mua hoặc bán chứng khoán cơ sở của chứng quyền để đảm bảo cho hệ số phòng ngừa rủi ro luôn tuân thủ quy định của UBCK và Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh. Ngoài ra tổ chức phát hành cũng thực hiện mua hoặc bán các loại chứng khoán khác có cùng chứng khoán cơ sở của chứng quyền (nếu có).

2.3.2. Vị thế phòng ngừa rủi ro

Tổ chức phát hành có thể định giá lý thuyết của chứng quyền mua theo công thức Black-Scholes đối với các chứng quyền kiểu Châu Âu với các giả định sau đây:

- C: Giá lý thuyết của chứng quyền mua
- $N(d_1)$, $N(d_2)$: Xác suất phân phối chuẩn tích lũy;
- X: Giá thực hiện của chứng quyền
- S: Giá chứng khoán cơ sở hiện tại
- D: Lợi suất cổ tức
- T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn: là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền
- r_c : Lãi suất phi rủi ro
- σ : độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở.

Hệ số phòng ngừa rủi ro được tổ chức phát hành tính theo công thức:

$$\text{Delta}_{\text{CALL}} = e^{(D \times T)} \times N(d_1)$$

Trong đó:

- $\text{Delta}_{\text{CALL}}$: giá trị delta của chứng quyền Mua
- $N(d_1)$ là xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với d_1 được xác định theo công thức định giá Black-Scholes, và:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

$$N(d_1) = \text{NORDIST}(d_1)$$

$$N(d_2) = \text{NORDIST}(d_2)$$

Số lượng chứng khoán cơ sở lý thuyết để phòng ngừa rủi ro được tính theo công thức:

$$Q_U = \text{Delta}_{\text{CALL}} \times Q_{CW} / k$$

Trong đó:

- k: tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền của tổ chức phát hành
- $\text{Delta}_{\text{CALL}}$: giá trị delta của chứng quyền Mua
- Q_U : số lượng chứng khoán cơ sở quy đổi cần thiết cho phòng ngừa rủi ro
- Q_{CW} : số lượng chứng quyền cần thực hiện phòng ngừa rủi ro

$$Q_U = Q_S + K_{CWO} \times Q_{CWO}$$

Trong đó:

- Q_S : số lượng chứng khoán cơ sở
- Q_{CWO} : số lượng chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở phát hành bởi tổ chức khác

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

- Kcwo: tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở phát hành bởi tổ chức khác

Tổ chức phát hành đảm bảo số lượng chứng khoán cơ sở để phòng ngừa rủi ro đảm bảo không ít hơn quá 20% của số lượng chứng khoán cơ sở lý thuyết được tính toán theo công thức trên.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

1. Ngân hàng lưu ký

NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (BIDV) - CHI NHÁNH HÀ THÀNH

Địa chỉ: số 74 Thọ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3941 1831

Fax: +84 24 3941 1823

Website: www.bidv.com.vn

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành

Không áp dụng

3. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 6288 3568

Fax: +84 24 6288 5678

Website: <https://www2.deloitte.com/vn>

4. Tổ chức tư vấn

Không áp dụng

IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Chúng tôi cam kết đảm bảo quyền lợi của người sở hữu chứng quyền và thực hiện các biện pháp đảm bảo thanh toán theo nội dung bản cáo bạch này.

Chúng tôi cam kết Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở không phải người có liên quan của VNDIRECT đáp ứng theo quy định tại Điều 3, Khoản 3 Thông tư 107/2016/TT-BTC ngày 29/06/2016 về hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

Chúng tôi cam kết Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành không phải là người có liên quan của VNDIRECT đáp ứng điều kiện quy định tại Điểm 12 (c), Khoản 21, Điều 1 Nghị Định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015.

Chúng tôi và các công ty con, chi nhánh của chúng tôi tham gia vào các hoạt động ngân hàng, đầu tư, môi giới, quản lý quỹ, bảo hiểm rủi ro, đầu tư và các hoạt động khác và có thể có các thông tin quan trọng về Công ty và/ hoặc các chứng khoán cơ sở hoặc phát hành hoặc cập nhật các báo cáo nghiên cứu về Công ty và/ hoặc chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin và/ hoặc các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến Công ty và/ hoặc các chứng khoán cơ sở và có thể gây ra những hậu quả bất lợi cho Nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng quyền. Chúng tôi không có nghĩa vụ công bố những thông tin như vậy và có thể phát hành báo cáo nghiên cứu và tham gia vào bất kỳ hoạt động nào như vậy mà không liên quan đến việc phát hành chứng quyền.

Trong quá trình kinh doanh thông thường, chúng tôi và các công ty con, chi nhánh của chúng tôi có thể thực hiện các giao dịch cho tài khoản của chúng tôi hoặc cho các khách hàng của chúng tôi và có thể tham gia vào một hoặc nhiều giao dịch liên quan đến Công ty và/ hoặc các chứng khoán cơ sở hoặc các sản phẩm phái sinh liên quan. Điều này có thể gián tiếp ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư.

Ngoài ra, chúng tôi không có các mối quan hệ khác với các bên cung cấp dịch vụ mà có khả năng gây ra xung đột lợi ích với việc phát hành chứng quyền. Các bên này bao gồm các bên tư vấn, kế toán, kiểm toán, luật, chuyên gia hoặc các bên khác cung cấp dịch vụ tư vấn.

X. CAM KẾT

Tổ chức phát hành cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong bản cáo bạch này.

Hà Nội, ngày 9 tháng 12 năm 2020

XÁC NHẬN CỦA
NGÂN HÀNG LƯU KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thu Cúc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Phạm Minh Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Số: 612/2020/QĐ - VNDIRECT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày 01 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Chào bán chứng quyền có bảo đảm

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Căn cứ:

- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Chứng khoán VNDIRECT;
- Quyết định số 185/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2019 của Đại hội đồng Cổ đông CTCP Chứng khoán VNDIRECT.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Quyết định chào bán chứng quyền có bảo đảm (“chứng quyền”) của Công ty với thông tin chi tiết như sau:

- Tên chứng quyền: Chứng quyền.REE.VND.M.CA.T.2020.04
- Chứng khoán cơ sở: CTCP Cơ điện lạnh
- Mã chứng khoán cơ sở: REE
- Loại chứng quyền: Chứng quyền mua
- Số lượng chứng quyền chào bán: 4.000.000 chứng quyền
- Giá thực hiện dự kiến: Trong khoảng từ thấp hơn 10% đến cao hơn 10% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền này.
- Tỷ lệ chuyển đổi: 4:1 (04 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)
- Giá chào bán thấp nhất: 1.000 đồng/chứng quyền
- Giá chào bán cao nhất: 3.000 đồng/chứng quyền
- Thời hạn chứng quyền: 6 tháng
- Tổng giá trị chào bán dự kiến: Từ 4.000.000.000 - 12.000.000.000 đồng
- Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán dự kiến: 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
- Kiểu thực hiện: Châu Âu
- Phương thức thực hiện chứng quyền: thanh toán tiền (VNĐ)
- Ngân hàng lưu ký và cấp bảo lãnh thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
- Ngày phát hành dự kiến: Từ ngày 02/01/2021 – 31/01/2021



Điều 2. Thông qua việc đăng ký lưu ký chứng quyền tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và niêm yết chứng quyền trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM: Sau khi hoàn thành phân phối chứng quyền, toàn bộ chứng quyền được chấp thuận chào bán sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Ban Tổng Giám đốc, các Khối/Phòng/Ban và cán bộ nhân viên có liên quan của Công ty có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Công ty.

**CTCP CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



PHẠM MINH HƯƠNG



HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC
V/v: Tiếp nhận Tài sản bảo đảm thanh toán
Số: 09-1/2019/HĐNT-CW

- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai Bên.

Hợp đồng này được lập ngày 17 tháng 06 năm 2019 bởi và giữa các bên sau đây:

A- NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM- CHI NHÁNH HÀ THÀNH (gọi tắt là Ngân hàng)

- Mã số DN : 0100150619
- Địa chỉ TSC : 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
- Đơn vị trực tiếp quản lý khách hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.
- Địa chỉ : số 74 Thợ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Mã số CN : 0100150619-073 theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh do Phòng Đăng ký kinh doanh số 01 – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 12/9/2003, đăng ký thay đổi lần như 10 ngày 20/5/2015.
- Điện thoại : 02439411831 Fax: 02439411823
- Do ông : Nguyễn Thanh Sơn Chức vụ: Phó Giám đốc
- Theo quyết định ủy quyền số 3672/QĐ-BIDV.HTH ngày 19/11/2018 của giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Thành

B – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (gọi tắt là Tổ chức phát hành)

- Địa chỉ : Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán theo Quyết định số 22/UBCK-GPHĐKD ngày 16/11/2006, Quyết định điều chỉnh số 307/UBCK-GP ngày 03/03/2010, Giấy phép điều chỉnh theo Quyết định số 11/GPĐC-UBCK ngày 06/12/2015, Giấy phép điều chỉnh số 14/GPĐC-UBCK ngày 01/06/2016, Giấy phép điều chỉnh số 57/GPĐC-UBCK ngày 15/12/2017, Giấy phép điều chỉnh số 38/GPĐC-UBCK ngày 01/06/2018.
- Số Tài khoản tiền gửi (nếu có): 12210000827979 tại BIDV Hà Thành
- Điện thoại : 02439724568
- Do ông : Nguyễn Vũ Long Chức vụ: Giám đốc Khởi nguồn vốn
- Theo Giấy ủy quyền số 199/2019/VNDIRECT ngày 26/4/2019 của Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT

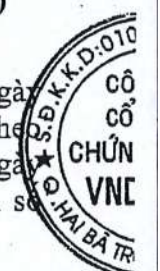
Hai bên thoả thuận ký Hợp đồng Nguyên tắc này với những điều khoản dưới đây:

Điều 1: Ký quỹ và tiếp nhận tài sản bảo đảm

Hai Bên đồng ý rằng sau khi Tổ Chức Phát Hành được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền cho đợt chào bán chứng quyền lần đầu, Tổ Chức Phát Hành sẽ thực



Quang
GIÁM ĐỐC NHÂN SỰ
Lê Thị Hương Mai



hiện ký quỹ tiền tại BIDV hoặc cầm cố Hợp đồng tiền gửi để bảo đảm cho nghĩa vụ được bảo lãnh và hai Bên ký kết Hợp đồng bảo lãnh nhằm quy định cụ thể về khoản tiền bảo lãnh, thời hạn bảo lãnh, phí bảo lãnh và các nội dung khác có liên quan.

Tài sản bảo đảm của Tổ Chức Phát Hành ký quỹ/cầm cố tại BIDV là tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi hoặc hợp đồng tiền gửi của Tổ Chức Phát Hành gửi tại BIDV. Tài sản bảo đảm sẽ không được dùng để cầm cố, thế chấp, làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay hoặc các nghĩa vụ tài chính khác của Tổ Chức Phát Hành hay của bất kỳ của bên thứ ba khác.

Điều 2. Hoàn trả tài sản bảo đảm

Tổ Chức Phát Hành được nhận lại số tiền ký quỹ/tài sản đảm bảo trong các trường hợp sau:

a) Khi chứng quyền đáo hạn, BIDV thực hiện giải toả số tiền ký quỹ/ tài sản đảm bảo và hoàn trả cho Tổ Chức Phát Hành theo yêu cầu.

b) Khi chứng quyền huỷ niêm yết, theo thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc VSD, Tổ Chức Phát Hành gửi đề nghị sang BIDV để thực hiện thanh toán cho Người Sở Hữu Chứng Quyền (nếu cần).

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành

a) Thông báo cho Ngân hàng ký kết Hợp đồng bảo lãnh khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền;

b) Cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực các hồ sơ, tài liệu liên quan đến giao dịch bảo lãnh theo yêu cầu của Ngân hàng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

c) Yêu cầu Ngân hàng phát hành cam kết bảo lãnh sau khi Bên được bảo lãnh hoàn tất các thủ tục, điều kiện theo Hợp đồng bảo lãnh.

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng thư bảo lãnh của Ngân hàng đúng mục đích.

e) Yêu cầu Ngân hàng hoàn trả tài sản đảm bảo theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.

f) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn phí bảo lãnh cho Ngân hàng theo Hợp đồng bảo lãnh.

g) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng

a) Phát hành cam kết bảo lãnh sau khi Tổ Chức Phát Hành đã hoàn tất các thủ tục, điều kiện theo quy định tại Hợp đồng bảo lãnh.

b) Hoàn trả tiền ký quỹ/tài sản bảo đảm cho Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.

c) Yêu cầu Tổ Chức Phát Hành cung cấp các báo cáo tình hình hoạt động và các thông tin cần thiết khác có liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh vào bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo lãnh.

d) Thu các khoản phí bảo lãnh theo quy định tại Hợp đồng bảo lãnh và phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 5. Luật áp dụng, giải quyết tranh chấp

1. Hợp đồng này được lập và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.
2. Mọi tranh chấp phát sinh giữa hai Bên liên quan tới Hợp đồng này được giải quyết trên cơ sở thương lượng bình đẳng. Trường hợp không thương lượng được, các bên có quyền khởi kiện để bảo vệ quyền lợi của mình tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi người khởi kiện có trụ sở có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

Điều 6. Điều khoản chung

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và kết thúc khi:
 - Hai Bên ký kết Hợp đồng bảo lãnh;
 - Hai Bên có thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng;
 - Sau 12 tháng kể từ ngày ký kết Hợp đồng mà Tổ Chức Phát Hành không được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền.
2. Hợp đồng này được lập làm 03 bản, có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi Bên giữ 01 bản, 01 bản được gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. ↵



GIÁM ĐỐC NGUỒN VỐN
Nguyễn Vũ Long



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Sơn

